

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Báo cáo số 203/BC-HĐND ngày 22/11/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 8710/UBND-TH ngày 26/11/2024 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định.

Sau khi tổng hợp 76 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, có văn bản trả lời (trong đó: 20 ý kiến, kiến nghị liên quan đến chế độ, chính sách, chiếm 26,32%; 23 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực giao thông, xây dựng, chiếm 30,26%; 02 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, chiếm 2,63%; 10 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực nông - lâm nghiệp, chiếm 13,15%; 03 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường, chiếm 3,94%; 12 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực điện lực - viễn thông - truyền thông, chiếm 15,8% và 06 ý kiến, kiến nghị những vấn đề khác, chiếm 7,9%), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Cử tri Nông Văn Hoàn, thôn Bản Đính, xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm kiến nghị, phản ánh:

1.1. Ngày 26/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2022/NĐ-CP về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Theo đó, người dân thuộc hộ nghèo sẽ được vay không quá 40 triệu đồng/hộ với lãi suất bằng 3%/năm và trong thời gian 15 năm. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn xã Nghiên Loan, người dân chưa được áp dụng thực hiện chính sách này. Cử tri đề nghị sớm triển khai thực hiện chính sách để đảm bảo quyền lợi cho người dân.

Trả lời:

* Kết quả triển khai Nghị định số 28/2022/NĐ-CP trên địa bàn xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm:

Tổng doanh số cho vay 2.160 triệu đồng, cho 54 hộ vay vốn. Trong đó:

- Năm 2022, doanh số cho vay 240 triệu đồng, cho 6 hộ vay vốn.

- Năm 2023, doanh số cho vay 1.920 triệu đồng, cho 48 hộ vay vốn.

Như vậy, người dân trên địa bàn xã Nghiêu Loan, huyện Pác Nặm đã được áp dụng chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

* Năm 2024, Chính phủ chưa thực hiện giao nguồn vốn để triển khai cho vay chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Do đó, Ngân hàng Chính sách xã hội chưa có nguồn vốn để giải ngân cho vay đối với các hộ thuộc đối tượng, đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn trong năm 2024.

(Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 1370/NHCS-KHTD ngày 27/11/2024)

*** Đối với các ý kiến, kiến nghị tại mục 1.2 và mục 2:**

1.2. Mức hỗ trợ 44 triệu đồng đối với hộ nghèo và 40 triệu đồng đối với hộ cận nghèo để xây dựng nhà ở từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 là còn thấp. Cử tri đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo lên mức 60 triệu đồng/hộ để đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người dân.

2. Cử tri Nông Thiêm Du, thôn Vàng Khít, xã Lương Thượng, huyện Na Rì phản ánh: Triển khai chính sách hỗ trợ về nhà ở, nhiều hộ nghèo đã được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở *(như hỗ trợ 44 triệu đồng/hộ để xây dựng 01 căn nhà theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025)*. Tuy nhiên, có những hộ gia đình rất nghèo không thể đối ứng phần kinh phí còn lại để xây dựng mới nhà ở. Đề nghị quan tâm nâng mức hỗ trợ đảm bảo tạo điều kiện cho các hộ nghèo này có nhà ở ổn định, an toàn.

Trả lời:

Đối với kiến nghị của 02 cử tri đề nghị nâng định mức hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Chương trình MTQG DTTS&MN), UBND tỉnh đã xem xét, có ý kiến với Ủy ban Dân tộc để đề xuất với Chính phủ nâng mức hỗ trợ nội dung nhà ở thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN đảm bảo đáp ứng yêu cầu hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo thuộc đối tượng thụ hưởng. Tại mục 2, phần III Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, có nêu: “Thống nhất một mức hỗ trợ nhà ở đối với tất cả các đối tượng (trừ đối tượng hộ thuộc diện bảo trợ xã hội - không có khả năng đối ứng) là 60 triệu đồng/hộ khi xây dựng mới và 30 triệu đồng/hộ khi

sửa chữa; Đối với các hộ thuộc 02 chương trình mục tiêu quốc gia: vận động thêm nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm bằng mức trên; không hồi tố đối với các hộ đã hoàn thành xây mới, sửa chữa nhà ở”. UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nội dung Thông báo nêu trên, đảm bảo đúng quy định.

(Ban Dân tộc tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 1169/BDT-CSĐT ngày 30/11/2024)

3. Cử tri Giàng Văn Páo, thôn Phja Bây, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm phản ánh: Một số hộ dân trên địa bàn xã Cao Tân, huyện Pác Nặm được sửa chữa và xây mới nhà ở theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, người dân đã hoàn thành xong việc sửa chữa và xây mới nhà ở nhưng chưa được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, giải ngân nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ vì các hộ trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị xem xét, giải quyết.

Trả lời:

Để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc như cử tri đã nêu, ngày 14/11/2024 UBND huyện Pác Nặm đã tổ chức cuộc họp giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cho người dân, trong đó đã chỉ đạo UBND các xã khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Thông tư số 01/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 02/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 yêu cầu xong trong năm 2024.

Qua kiểm tra nắm tình hình thực hiện đến thời điểm hiện nay tại xã Cao Tân nói riêng và các xã trên địa bàn huyện nói chung, sau khi có văn bản tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của cấp có thẩm quyền thì các xã đã thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân đã hoàn thành sửa chữa, xây mới nhà ở, một số xã đang khẩn trương hoàn thiện thủ tục để thực hiện thanh toán cho người dân; đồng thời, các xã đang tiếp tục đôn đốc, hỗ trợ các hộ gia đình chưa hoàn thành sửa chữa, xây mới nhà ở đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm hỗ trợ nguồn kinh phí cho các hộ gia đình làm nhà ở.

(UBND huyện Pác Nặm trả lời cử tri tại Công văn số 2886/UBND-TH ngày 29/11/2024)

4. Cử tri Nguyễn Thị Phụng, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Chu Hương, huyện Ba Bể phản ánh: Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025; tại Dự án 8 - Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, việc triển khai thực hiện còn nhiều bất cập vì đối tượng thụ hưởng chỉ quy định là phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và thôn đặc biệt khó khăn, không quy định đối tượng thực hiện bình đẳng giới là nam. Do đó, các đối tượng là nam giới khi tham gia các hoạt động bình đẳng giới sẽ không được hưởng các chế độ theo Quyết định 1719/QĐ-TTg. Đề nghị cấp có thẩm quyền có ý kiến với cơ quan Trung ương xem xét, sửa đổi, bổ sung Quyết định 1719/QĐ-TTg cho phù hợp.

Trả lời:

Vấn đề cử tri Nguyễn Thị Phượng quan tâm cũng đã được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phản ánh, kiến nghị nhiều lần bằng văn bản kiến nghị và các báo cáo (Văn bản số 1901/BTV ngày 30/8/2024 về việc đề nghị tháo gỡ khó khăn vướng mắc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo số 656-BC/BTV ngày 15/10/2024; Báo cáo số 661-BC/BTV ngày 24/10/2024) đề cập đến nội dung đề nghị Trung ương Hội LHPN Việt Nam tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi bổ sung rõ, cụ thể về đối tượng thụ hưởng của Dự án 8 trong Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021: bổ sung thêm đối tượng tác động của Dự án 8 là cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân (bao gồm nam giới và trẻ em nam). Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ xem xét, có văn bản đề nghị Ủy ban Dân tộc tham mưu cho Chính phủ sửa đổi, bổ sung đối tượng là nam giới tham gia thực hiện Dự án 8 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(Ban Dân tộc tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 1161/BDT-CSĐT ngày 29/11/2024)

5. Cử tri Hoàng Văn Quý, thôn Nà Pì, xã Xuân Dương, huyện Na Rì phản ánh: Hiện nay, nhiều hộ nghèo đã được hỗ trợ nhiều năm nhưng không thoát được nghèo và có tình trạng không muốn thoát nghèo để được hưởng sự hỗ trợ của nhà nước. Đề nghị cần quy định rõ về thời gian hỗ trợ cho hộ nghèo, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Trả lời:

Trong tổng số hộ nghèo có nhóm hộ nghèo có thành viên trong hộ hưởng chính sách bảo trợ xã hội như: Người cao tuổi, người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, trẻ em nhiễm HIV/AIDS,) hàng năm thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhưng không có khả năng thoát nghèo, vì nhóm hộ này thuộc diện yếu thế, rất khó khăn trong phát triển kinh tế để thoát nghèo bền vững. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn có những hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng thoát nghèo nhưng không muốn thoát nghèo để thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Đây là một trong những tồn tại trong công tác giảm nghèo bền vững trong giai đoạn hiện nay.

Để khắc phục tình trạng này, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tập trung hỗ trợ đầu tư vào các vùng lõi nghèo (các huyện nghèo), các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo là hỗ trợ có điều kiện (hộ nghèo phải có đối

ứng), thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất hoặc theo thời gian đầu tư của Chương trình (giai đoạn 2021-2025) như: hỗ trợ phát triển sản xuất, dạy nghề, giải quyết việc làm... để hộ nghèo có sinh kế bền vững, thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống, thoát nghèo bền vững. Với cách làm này thì người dân ý thức được họ phải tự vươn lên, không trông chờ, ỷ lại. Thực tế một số nơi có những hộ nghèo, hộ cận nghèo đã làm đơn đăng ký thoát nghèo.

Để hạn chế tình trạng không muốn thoát nghèo, trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm các địa phương thực hiện rà soát theo đúng quy trình, điền đầy đủ thông tin, chấm điểm chính xác trên phiếu rà soát để xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo; các trường hợp không phối hợp, kê khai thông tin không trung thực, có biểu hiện cố tình không muốn thoát nghèo thì Tổ rà soát của thôn, bản và Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã quyết định phân loại hộ đó theo đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm để xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp cần tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân hiểu rõ hơn về chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo để đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 3020/SLDTBXH-BTXH&GN ngày 29/11/2024)

6. Cử tri Lý Văn Chiêu, công chức Văn phòng - Thống kê, UBND xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm cho biết thực hiện khoản 2 Điều 20 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2024 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn, hiện nay mức hỗ trợ an ninh, trật tự, an toàn bổ sung ngoài định mức tại cấp xã là 22 triệu đồng/xã/năm là thấp, không đủ để chi trả các hoạt động theo nhiệm vụ được giao, đề nghị xem xét, nâng mức hỗ trợ lên 60 triệu đồng/xã/năm.

Trả lời:

Trên cơ sở khả năng cân đối của Ngân sách tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn, áp dụng cho giai đoạn 2022-2025. Hiện nay đã là những năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách, do đó việc sửa đổi định mức theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND là không phù hợp. Trong năm 2025, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2026 của tỉnh Bắc Kạn phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của địa phương.

(Sở Tài chính trả lời cử tri tại Công văn số 2685/STC-QLNS ngày 29/11/2024)

7. Cử tri Lý Ngọc Thảo, Chủ tịch UBND xã Dương Sơn, huyện Na Rì phản ánh: Khoản 7, Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao toàn quốc, giải thi đấu thể thao khu vực và giải thi đấu thể thao các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn quy định: “*Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp xã, cấp ngành thuộc huyện được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng của giải thi đấu thể thao cấp tỉnh tương ứng quy định tại khoản 3, 4, 5 và 9 Điều này...*” là còn thấp. Đề nghị xem xét tăng mức thưởng cho các giải thi đấu thể thao cấp xã.

Trả lời:

Hiện nay, Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện được 3 năm, đây là chính sách thể hiện sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đối với sự nghiệp phát triển thể thao tỉnh nhà, Nghị quyết này đang được áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh với mức thưởng cho Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao cấp huyện tăng 59%, cấp xã tăng 48% so với mức quy định tại văn bản quy định mức thưởng ở thời điểm trước khi thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND.

Tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu và đánh giá thêm thực trạng và nhu cầu điều chỉnh định mức tiền thưởng đối với vận động viên lập thành tích tại giải thể thao các cấp của các đơn vị, địa phương trong tỉnh để có cơ sở đề xuất, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh mức thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời cử tri tại Công văn số 1715/SVHTTDL-QLTDTT ngày 28/11/2024)

8. Cử tri Nông Quang Hưng, thôn Bản Luông, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông phản ánh: Ông đi bộ đội từ năm 1977, được huấn luyện ở xã Huyền Tung, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; tháng 02 năm 1979, ông tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc tại Tiểu đoàn Quân y D18, Sư đoàn 346, Quân khu I. Năm 1982, ông phục viên trở về địa phương. Tuy nhiên, hiện nay ông chưa được hưởng chế độ gì trong thời gian ông tham gia quân đội. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trả lời:

Căn cứ Điều 3 quy định về địa bàn, thời gian xảy ra chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; địa bàn xảy ra chiến sự trong chiến tranh bảo vệ ở biên giới phía Bắc là từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31/12/1989. Đối chiếu với quy định nêu trên thì người được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phải đảm bảo đủ ba điều kiện là thời gian, địa bàn và đơn vị tham gia chiến tranh bảo vệ

Tổ quốc. Đối với trường hợp của ông Hưng, thì ông chỉ hội tụ đủ hai trên ba điều kiện là thời gian, đơn vị; còn điều kiện về địa bàn thì ông không nói rõ đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở xã, huyện, tỉnh nào (địa bàn có chiến sự). Vì vậy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh không thể trả lời ông có thuộc đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hay không. Đề nghị ông liên hệ trực tiếp với Ban Chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông để được giải đáp cụ thể hơn.

(Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 3210/BCH-CT ngày 30/11/2024)

9. Cử tri Đinh Thị Nhại, thôn Nà Cà, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông phản ánh: Hiện nay, chính sách người có công với cách mạng đang được thực hiện theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024*), tuy nhiên chưa quy định mức trợ cấp cho thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động, có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 45%. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi chế độ chính sách trên để quy định mức hỗ trợ tương ứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể, suy giảm khả năng lao động để tránh gây thiệt thòi cho thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

Trả lời:

Chế độ trợ cấp đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định hiện hành bao gồm:

1. Trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể **từ 61% trở lên**.

2. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể **từ 61% trở lên chết** thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất như sau:

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động, con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;

- Cha đẻ, mẹ đẻ sống cô đơn, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động sống cô đơn, con mồ côi cả cha mẹ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất và trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng.

Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 60% trở xuống chết hoặc con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 60% trở xuống, hiện nay chưa có văn bản quy định thân nhân được hưởng trợ cấp.

(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 3018/SLĐTBXH-NCC ngày 29/11/2024)

10. Cử tri Nguyễn Xuân Mai, thôn Bản Luông, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông đề nghị cấp có thẩm quyền trả lời, làm rõ cho cử tri biết về chế độ hưởng bảo hiểm y tế cho các đối tượng như: Người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo; người có công với cách mạng; người sinh sống tại vùng 135.

Trả lời:

*** Về đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế**

- Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và người có công với cách mạng: Thuộc nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế **được ngân sách Nhà nước đóng** (quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 ngày 17/10/2018).

- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Thuộc nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế **được ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng** (quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023).

*** Về quyền lợi hưởng Bảo hiểm y tế**

Tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT quy định Người tham gia BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT theo quy định tại các Điều 26, 27 và 28 của Luật BHYT; khoản 4 và 5 Điều 22 của Luật BHYT thì được quỹ BHYT thanh toán chi phí KCB với mức hưởng như sau:

- 100% chi phí KCB trong phạm vi được hưởng đối với các đối tượng:

+ Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018);

+ Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... (quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018).

- 100% chi phí khám chữa bệnh và không áp dụng giới hạn tỷ lệ thanh toán thuốc, hóa chất, vật tư y tế và dịch vụ kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với các đối tượng:

+ Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

+ Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945;

+ Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- + Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh khi điều trị vết thương, bệnh tật tái phát;
- + Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- 95% chi phí khám, chữa bệnh đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2, các khoản 12, 18 và 19 Điều 3 và các khoản 1,2 và 5 Điều 4 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP:

- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 3026/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 29/11/2024)

11. Cử tri Đặng Thị Anh Thơ, Bí thư xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ luân chuyển về công tác tại các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã vì hiện nay không còn phù hợp với thực tiễn.

Trả lời:

Về nội dung kiến nghị nêu trên, Sở Nội vụ đã có ý kiến với Hội đồng nhân dân huyện Ba Bể tại Công văn số 1754/SNV-CCVC ngày 24/10/2023 về việc trao đổi ý kiến, kiến nghị của cử tri huyện Ba Bể và có ý kiến với Liên đoàn Lao động tỉnh tại Công văn số 699/SNV-CCVC ngày 21/5/2024 về việc trả lời nội dung kiến nghị, đề xuất của cán bộ, đoàn viên, công nhân lao động để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về kiến nghị, đề xuất của bà Đặng Thị Anh Thơ, Bí thư Đảng ủy xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể. Trong thời gian tới, sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương định hướng đối với một số nội dung của dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1915/SNV-CCVC ngày 02/12/2024)

12. Cử tri Nông Thị Hạc, thôn Khuổi Cướm, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho biết: Bà sinh năm 1947 là vợ Liệt sỹ Nông Văn Chú đang được hưởng trợ cấp ưu đãi người có công, vậy khi bà đủ 80 tuổi thì có được hưởng trợ cấp xã hội cho người cao tuổi không.

Trả lời:

Tại Điều 17 Luật Người cao tuổi quy định đối tượng được hưởng chính sách bảo trợ xã hội, như sau:

“1. Người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng.

2. Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng.”

Như vậy, trường hợp của bà khi đủ 80 tuổi trở lên nếu đảm bảo quy định nêu trên thì được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 3017/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 29/11/2024)

*** Đối với các ý kiến, kiến nghị:**

13. Cử tri Nguyễn Văn Viết, Tổ 09, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn đề nghị cấp có thẩm quyền nâng mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường thị trấn bằng với mức quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

14. Cử tri Lý Văn Nghiệp, Bí thư Đảng ủy xã Chu Hương, cử tri Nông Văn Tập, thôn Nà Ngôm, xã Chu Hương, huyện Ba Bể đề nghị xem xét sửa đổi Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó:

14.1. Quy định mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo số hộ dân/thôn, tổ, cụ thể: Thôn có dưới 50 hộ là một mức, thôn từ 50 đến dưới 100 hộ là một mức, thôn từ 100 đến dưới 200 hộ là một mức để phù hợp với tình hình thực tế nhất là trong thời gian tới thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố.

Trả lời:

Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, (1) Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở; (2) Thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở. Khoản 3 Điều 34 quy định, căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên

quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế của tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, theo đó các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hiện nay được hưởng mức phụ cấp hằng tháng như nhau, không theo phân loại thôn, tổ dân phố vì theo thực tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn các thôn có số hộ ít chủ yếu ở vùng sâu vùng xa, diện tích lớn, giao thông đi lại khó khăn, một số chưa có điện lưới quốc gia, chưa có sóng điện thoại... Vì vậy quy định các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hằng tháng như nhau là phù hợp với điều kiện của tỉnh và tương đồng với mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố của một số tỉnh bạn trong khu vực.

(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1900/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28/11/2024)

14.2. Quy định việc đóng bảo hiểm xã hội cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Trả lời:

Theo quy định của Luật BHXH số 58/2014/QH13 thì người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn không quy định chế độ BHXH đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

(Bảo hiểm xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 979/BHXH-VP ngày 29/11/2024)

14.3. Quy định người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác và được hưởng 100% mức hỗ trợ hằng tháng.

Trả lời:

Tại điểm b khoản 3 điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định, UBND tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định: “Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”. Theo đó Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không giao thẩm quyền cho HĐND tỉnh quy định việc kiêm nhiệm giữa những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố với nhau. Do vậy, không có căn cứ pháp lý để HĐND tỉnh quy định việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với trường hợp người trực tiếp tham gia

hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khác.

Tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh¹ đã quy định cụ thể về việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Đây là căn cứ pháp lý để thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1900/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28/11/2024)

15. Cử tri Hoàng Thị Thu, tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn phản ánh Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn không quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Chi hội trưởng Hội khuyến học và Chi hội trưởng hội chữ thập đỏ ở thôn, tổ dân phố nên khó khăn trong việc triển khai các hoạt động tại cơ sở. Cử tri kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ 02 chức danh trên để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động.

Trả lời:

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Do ngân sách tỉnh hiện nay còn hạn hẹp nên chưa cân đối được để hỗ trợ cho Chi hội trưởng Chi hội khuyến học và Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ ở thôn, tổ dân phố. Tại Hướng dẫn số 318/HD-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định: “...*Các nhiệm vụ của các tổ chức khác ở thôn, tổ dân phố (như Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ...)* trong trường hợp không bố trí được người đảm nhiệm thì phân công Bí thư chi bộ, Trưởng thôn/Tổ trưởng hoặc Trưởng ban Công tác Mặt trận đảm nhiệm”. Để đảm bảo các nhiệm vụ đều có người đảm nhiệm, không bỏ sót nhiệm vụ, đề nghị UBND thành phố Bắc Kạn chỉ đạo UBND các xã, phường bố trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo Hướng dẫn số 318/HD-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh.

(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1895/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28/11/2024)

¹ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

16. Cử tri Âu Đình Lũy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới đề nghị cấp có thẩm quyền cho biết: Sau khi thực hiện sáp nhập các thôn, tổ dân phố thì cán bộ không chuyên trách bị dôi dư có được hưởng các chính sách nào không, đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm, hỗ trợ chế độ, chính sách cho các đối tượng trên.

Trả lời:

Hiện nay, Chính phủ và tỉnh Bắc Kạn chưa có quy định về chính sách hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận) nghỉ không tham gia công tác do sáp nhập thôn, tổ dân phố, do vậy không có cơ sở để chi trả.

(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1897/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28/11/2024)

17. Cử tri Hoa Quốc An, thôn Khuổi Táy, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì đề nghị có chính sách hỗ trợ kinh phí một lần cho người giữ chức danh Bí thư chi bộ thôn (sau khi sáp nhập không còn là Bí thư chi bộ thôn) và mở rộng diện tích nhà hạp thôn sau khi sáp nhập.

Trả lời:

* Về ý kiến “*Có chính sách hỗ trợ kinh phí một lần cho người giữ chức danh Bí thư chi bộ thôn dôi dư sau khi sáp nhập*”: Hiện nay, Chính phủ chưa có quy định về chính sách hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận) khi nghỉ không tham gia công tác do sáp nhập thôn, tổ dân phố và tỉnh Bắc Kạn cũng chưa có quy định về chính sách hỗ trợ cho nhóm đối tượng này.

* Về ý kiến “*mở rộng diện tích nhà hạp thôn sau khi sáp nhập*” nội dung này UBND tỉnh sẽ có hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố năm 2024, theo hướng UBND các xã, phường, thị trấn rà soát về nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, xây mới nhà hạp thôn báo cáo UBND các huyện, thành phố để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét đầu tư theo quy định.

(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1901/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28/11/2024)

II. LĨNH VỰC GIAO THÔNG, XÂY DỰNG

1. Cử tri Nông Văn Cảnh, thôn Nà Quạng, xã Cao Tân, huyện Pác Nặm phản ánh: Tuyến đường tỉnh lộ 258B đoạn qua xã Cao Tân, huyện Pác Nặm hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, nhất là đoạn qua Trường Phổ thông DTBT Tiểu học Cao Tân và Trường Phổ thông DTBT THCS Cao Tân, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cho học sinh. Đề nghị xem xét sửa chữa, khắc phục.

Trả lời:

Đoạn tuyến cử tri đề nghị thuộc Km57+00 đến Km62+150 ĐT.258B nằm trong kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2024, Sở Giao thông vận tải đang triển khai thực hiện công trình “Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường và hệ thống thoát

nước các đoạn ĐT.258B” trong đó có thực hiện cải tạo, sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước một số đoạn từ Km57+450 đến Km62+00 thuộc địa phận xã Cao Tân, huyện Pác Nặm. Hiện tại, công trình đang thực hiện và sẽ hoàn thành trong năm 2024.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1911/SGTVT-KCHTGT ngày 29/11/2024)

2. Cử tri Nông Văn Công, thôn Bắc Sen, xã Xuân Dương, huyện Na Rì phản ánh: Quá trình thực hiện Hạng mục Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì của tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia và huyện Tràng Định của tỉnh Lạng Sơn thuộc Dự án: "*Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn*" - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn phát sinh một số vướng mắc như sau: Sau khi lắp đường ống dẫn nước chỉ tưới được 01 ha đất nông nghiệp (*trước khi lắp ống dẫn nước mới thì tưới được 10 ha*), có cột điện gây ão chưa được khắc phục. Đề nghị xem xét, khắc phục.

Trả lời:

Công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì của tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia và huyện Tràng Định của tỉnh Lạng Sơn đã thi công bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 09/5/2023 cho UBND huyện Na Rì quản lý, khai thác sử dụng và công trình di chuyển các công trình thủy lợi, nước sạch và các công trình công cộng phục vụ GPMB công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì của tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia, huyện Tràng Định của tỉnh Lạng Sơn đã thi công bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 04/11/2022 cho UBND xã Xuân Dương quản lý, khai thác sử dụng. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Na Rì xem xét, khắc phục.

(Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cử tri tại Công văn số 2449/KH&ĐT-BQLDA ngày 28/11/2024)

3. Cử tri Hoàng Văn Hạnh, thôn Nà Giàu, xã Dương Sơn, huyện Na Rì đề nghị Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo nhà thầu khắc phục tình trạng sạt lở trên các tuyến đường lâm nghiệp trên địa bàn huyện do bị ảnh hưởng cơn bão số 3 (*bão Yagi*).

Trả lời:

Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt dự án tại Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 và phê duyệt điều chỉnh dự án Đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 21/8/2023, với quy mô bề rộng nền $B_n=4m$, độ dốc ngang nền đường là 4%, xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang tuyến, gia cố phòng hộ.

Đối với các tuyến Nà Phai, Nà Ngăm, Nà Minh, xã Dương Sơn được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tại Quyết định số 131/QĐ-BQLDANN ngày 12/7/2022 của Ban QLDA công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn thuộc Gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình huyện Na Rì có tổng chiều dài là 5.008 m và được khởi công xây dựng từ tháng 8/2022. Công trình đã thi công hoàn thành, dự

kiến bàn giao công trình cho địa phương khai thác sử dụng trong quý IV/2024. Đối với các vị trí ảnh hưởng do thiên tai gây sạt lở taluy nền đường, do đặc thù của dự án được xây dựng chủ trương đầu tư trên cơ sở Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Theo đó, định mức hỗ trợ đầu tư Đường lâm nghiệp là 450 triệu đồng/km, hiện các tuyến sạt lở do thiên tai Chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị thi công khắc phục thông tuyến trước khi bàn giao công trình cho địa phương khai thác sử dụng.

Đối với tuyến đường Khuổi Kheo - Nà Giàng, xã Dương Sơn được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tại Quyết định số 255/QĐ-BQLDANN ngày 30/10/2023 của Ban QLDA công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn thuộc Gói thầu số 39: Thi công xây dựng huyện Na Rì (phần điều chỉnh, bổ sung dự án lần 1), có chiều dài là 2.180 m và được khởi công xây dựng từ tháng 11/2023. Hiện nay, đơn vị đã thi công hoàn thành, đang thực hiện công tác dọn dẹp vệ sinh công trường và dự kiến bàn giao công trình cho địa phương khai thác sử dụng trong quý IV/2024.

(Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 812/BQLDANN-QLDA ngày 30/11/2024)

4. Cử tri Hoàng Thị Nhiêm, Phó Chủ tịch HĐND xã Liêm Thủy, huyện Na Rì phản ánh tuyến đường lâm nghiệp thôn Lũng Danh và Bản Cải, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì đã thi công từ cuối năm 2023 nhưng đến nay chưa hoàn thành. Đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công, bàn giao đưa vào sử dụng.

Trả lời:

Các tuyến đường lâm nghiệp: Tuyến Lọ Nghịu - Chau Điểm, thôn Bản Cải; tuyến Cạm Lạc - Khuổi Pầu, thôn Lũng Danh; tuyến đường Vằng Kheo - Khuổi Têng, thôn Nà Bó, xã Liêm Thủy được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tại Quyết định số 255/QĐ-BQLDANN ngày 30/10/2023 của Ban QLDA công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn thuộc Gói thầu số 39: Thi công xây dựng huyện Na Rì (phần điều chỉnh, bổ sung dự án lần 1), có tổng chiều dài là 6,42 km. Được khởi công xây dựng từ tháng 11/2023, dự kiến hoàn thiện trong tháng 12/2024. Về cơ bản đơn vị đã thi công hoàn thành, tuy nhiên do bị ảnh hưởng cơn bão số 3 (bão Yagi), nhiều vị trí của tuyến tiếp tục sạt trượt, hiện đơn vị thi công đang đồng bộ thực hiện công tác dọn dẹp vệ sinh công trường các tuyến trên địa bàn huyện Na Rì và dự kiến bàn giao công trình cho địa phương khai thác sử dụng trong quý IV/2024.

(Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 812/BQLDANN-QLDA ngày 30/11/2024)

5. Cử tri Tạ Hữu Huỳnh, Tổ trưởng tổ 12 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn phản ánh:

5.1. Do ảnh hưởng của bão số 3 (bão Yagi), nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện Chợ Đồn bị sạt lở nhưng chưa được hót dọn, ảnh hưởng đến lưu thông của người dân. Đề nghị xem xét, khắc phục.

Trả lời:

Do ảnh hưởng của bão số 3 (bão Yagi), trên địa bàn huyện Chợ Đồn nhiều tuyến đường bị sạt lở với khối lượng lớn, các vị trí sạt lở tắc đường đã được Sở Giao thông vận tải chỉ đạo đơn vị quản lý bảo dưỡng thường xuyên hót dọn thông đường, xử lý ùn tắc giao thông. Đồng thời, triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong lĩnh vực đường bộ. Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên 15 tuyến đường tỉnh, tỉnh Bắc Kạn theo hợp đồng ký kết. Do khó khăn về vị trí đổ đất đá sạt lở tại Km77-Km105 ĐT.254, QL.3B Km 176+850-Km211 nên công tác đào hót đất đá sạt lở trên các tuyến chưa thực hiện xong. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo đơn vị thi công hoàn thành công trình trong thời gian sớm nhất.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1911/SGTVT-KCHTGT ngày 29/11/2024 và UBND huyện Chợ Đồn trả lời cử tri tại Công văn số 3684/UBND-VP ngày 03/12/2024)

5.2. Tuyến đường từ tổ 12 đến tổ 17 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn nói riêng và tuyến đường dọc tuyến đường nội thị thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn nói chung thuộc Quốc lộ 3B có tình trạng bị vỡ nắp đường ảnh hưởng đến sinh hoạt và lưu thông của người dân. Ý kiến cử tri đã được UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 599/BC-UBND ngày 28/8/2024 tuy nhiên cử tri chưa đồng tình, do nắp đường trên địa bàn thị trấn bị hỏng đến nay đã được 5 năm. Đề nghị xem xét, ưu tiên kinh phí để sửa chữa.

Trả lời:

Tuyến QL3B và QL3C đoạn qua nội thị thị trấn Bằng Lũng được xây dựng theo tiêu chuẩn đường nội thị, rãnh dọc trên vỉa hè được xây dựng có tấm đan, tuy nhiên không thiết kế chịu lực vì vỉa hè chỉ dành cho người đi bộ. Qua kiểm tra hiện trường thấy rằng: Rãnh dọc trên vỉa hè tuyến QL3B và QL3C đoạn qua nội thị thị trấn Bằng Lũng có tổng số tấm đan bị hư hỏng là 48 tấm (kích thước tấm là 0.6x1m)/11 vị trí. Nguyên nhân do tấm đan rãnh dọc bằng BTCT không chịu lực được xây dựng từ lâu, mặt khác do một số ô tô và xe cơ giới tải trọng lớn lưu thông lên vỉa hè nên đã gây ra hư hỏng các tấm đan đây rãnh nói trên. Tuyến QL.3B, QL.3C đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Kạn do Cục đường bộ Việt Nam là đơn vị chủ quản và ủy thác cho Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn thực hiện quản lý. Hàng năm Cục đường bộ Việt Nam chỉ cấp kinh phí để thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên trên tuyến như: Công tác phát cây, nạo vét khơi thông cống rãnh, sửa chữa những ổ gà nhỏ trên mặt đường, các vấn đề khác như: Sửa chữa gia cố rãnh dọc, sửa chữa cống... không thuộc phạm vi công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổng hợp báo cáo Cục đường bộ Việt Nam để xin chủ trương và kinh phí thực hiện năm 2025. Đề nghị UBND thị trấn Bằng Lũng tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn không được cho các loại ô tô, xe cơ giới lưu thông, dừng đỗ trên hè đường để hạn chế tình trạng hư hỏng

các tấm đan không chịu lực đây rãnh và dành đường cho người đi bộ đảm bảo an toàn.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1911/SGTVT-KCHTGT ngày 29/11/2024)

6. Cử tri Nguyễn Đình Huy, Phó Chủ tịch UBND xã Bình Văn, huyện Chợ Mới phản ánh:

6.1. Tuyến đường ĐT 256 đoạn từ Km12 - Km16 (*Đèo Bình Vãn*) hằng năm được sửa chữa nhưng do có độ dốc lớn, thường xuyên bị xói lở khi trời mưa. Đề nghị tỉnh có phương án cải tạo, nâng cấp để khắc phục triệt để tình trạng xói lở đường, đảm bảo lưu thông giao thương hàng hóa của nhân dân.

Trả lời:

Đoạn tuyến cử tri đề nghị từ Km12 - Km16 ĐT.256, năm 2024 Sở giao thông vận tải làm chủ đầu tư công trình: Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền mặt đường và hệ thống thoát nước một số đoạn đường và cải tạo đường cong đoạn Km3+150 – Km3+900 ĐT 256, tại vị trí cử tri đề nghị từ Km12 - Km16, hiện tại nhà thầu thi công đang thi công mặt đường láng nhựa, gia cố lề, sửa chữa rãnh dọc thoát nước đến cuối năm 2024 thi công xong. Đèo Bình Vãn có độ dốc dọc lớn do ảnh hưởng của các đợt mưa từ 17/4/2024 đến 20/6/2024, đợt mưa ngày 26/6/2024 đến 15/8/2024 và cơn bão số 3 từ 16/8/2024 đến 13/9/2024, gây mưa to, sụt trượt ta luy dương với khối lượng đất đá lớn, mưa to gây ảnh hưởng đến rãnh dọc, lề đường, rãnh dọc không thoát kịp, nước chảy trên mặt đường, lề đường nên bị xói sâu, đơn vị quản lý tuyến đường là Công ty cổ phần quản lý và xây dựng giao thông Bắc Kạn đã khắc phục đảm bảo giao thông đợt 1 và đợt 2 đắp bù phụ lề đường từ Km 9+00 - Km 15 +00 (trái + phải tuyến) ĐT 256, đến nay đã thi công xong. Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 tại Km 16+500 – Km16+800 (trái+phải tuyến) lề đường xói sâu, Ban Quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn sẽ chỉ đạo đơn vị quản lý tuyến đường tiếp tục thực hiện việc đắp, bù phụ lề đường, đảm bảo giao thông của các đợt tiếp theo.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1911/SGTVT-KCHTGT ngày 29/11/2024)

6.2. Hiện nay người dân xã Bình Văn đang thiếu nước sinh hoạt. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung tại Pù Lòn để đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân (*khái toán tổng mức đầu tư công trình khoảng 2,5 tỷ đồng*).

Trả lời:

Xã Bình Văn hiện nay được đầu tư xây dựng 04 công trình cấp nước tập trung nông thôn (CNSH thôn Khuôn Tảng; CNSH thôn Thôm Bó; CNSH Thôm Thoi; CNSH Đon Cọt) cấp nước cho 317 hộ dân/353 hộ dân của xã, chiếm tỷ lệ 89,8% hộ dân được cấp nước sinh hoạt từ công trình cấp nước tập trung, 36 hộ dân còn lại vị trí trên cao và phân bố theo các thôn trong xã (không tập trung riêng tại 1 thôn) nên các công trình cấp nước tập trung không cấp nước đến được, hiện nay các hộ dân đang sử dụng mô hình cấp nước nhỏ lẻ (giếng đào, giếng khoan, máng

lần). Các công trình cấp nước tập trung của xã vừa được nâng cấp, xây mới năm 2017, 2018 hiện nay đang sử dụng bình thường. Do nguồn kinh phí để đầu tư cho các công trình nước sạch những năm qua còn hạn chế, nên xã Bình Văn chưa có trong diện ưu tiên cấp bách để đầu tư xây dựng công trình mới. Tiếp thu ý kiến của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện Chợ Mới sẽ tổng hợp xem xét đề nghị đầu tư khi có nguồn vốn.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

7. Cử tri Hoàng Văn Quận, Phó Chủ tịch UBND xã Chu Hương, huyện Ba Bể kiến nghị:

7.1. Đề nghị cấp có thẩm quyền thanh lý tài sản của Trạm Y tế xã Chu Hương (cũ) đã xuống cấp, hiện nay không còn sử dụng và thanh lý tài sản Chợ Pù Mất để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp theo chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trả lời:

* Đối với Trạm Y tế xã Chu Hương: Được đầu tư và xây dựng tại vị trí mới, do đó không còn nhu cầu sử dụng đối với Trạm Y tế xã Chu Hương (cũ), trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh Bắc Kạn tại Văn bản số 1215/CAT -PH10 ngày 30/3/2023 về việc điều chuyển các cơ sở nhà, đất do UBND tỉnh Bắc Kạn quản lý để bố trí làm trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh, theo nhu cầu của đơn vị và đề xuất của Trung tâm Y tế huyện Ba Bể; Sở Y tế đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Sở Y tế. Theo đó Trạm Y tế xã Chu Hương (cũ) được phê duyệt với phương án “điều chuyển” cho Công an tỉnh Bắc Kạn quản lý, sử dụng theo quy định.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, thẩm quyền quyết định điều chuyển cơ sở nhà đất Trạm Y tế xã Chu Hương cũ cho Công an tỉnh Bắc Kạn quản lý, sử dụng để bố trí làm trụ sở Công an xã Chu Hương thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 và đề xuất của Trung tâm Y tế huyện Ba Bể tại Văn bản số 1014/TTYT-HCTH ngày 20/12/2023 về việc đề nghị điều chuyển cơ sở nhà, đất dôi dư không còn nhu cầu sử dụng và Văn bản số 2808/CABB ngày 20/12/2023 của Công an huyện Ba Bể về việc xin tiếp nhận cơ sở nhà đất Trạm Y tế xã Chu Hương (cũ), ngày 11 tháng 01 năm 2024, Sở Y tế đã có Tờ trình số 14/TTr-SYT về việc điều chuyển Trạm Y tế các xã Ân Tình (cũ) thuộc Trung tâm Y tế huyện Na Rì cho Công an xã Văn Lang, Trạm Y tế xã Chu Hương (cũ) thuộc Trung tâm Y tế huyện Ba Bể cho Công an xã Chu Hương quản lý, sử dụng gửi Sở Tài chính xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết

định điều chuyển Trạm Y tế xã Chu Hương cho Công an Chu Hương quản lý theo quy định.

Theo đó, ngày 18/01/2024, Sở Tài chính đã có Văn bản số 145/STC-QLCS về việc đơn đốc bổ sung hồ sơ điều chuyển các cơ sở nhà đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh cho Công an tỉnh để bố trí làm trụ sở Công an xã (lần 3), trong đó Sở Tài chính đề nghị Công an tỉnh chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ gửi về Sở Tài chính **trước ngày 25/01/2024** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại do hồ sơ còn thiếu văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của Bộ Công an, nên chưa đủ cơ sở lập hồ sơ điều chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Do vậy việc cử tri đề nghị cấp có thẩm quyền thanh lý tài sản của Trạm Y tế xã Chu Hương (cũ) đã xuống cấp, hiện nay không còn sử dụng tại thời điểm hiện tại là chưa đủ cơ sở vì đang thực hiện quy trình điều chuyển tài sản.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Y tế tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh hoàn thiện hồ sơ điều chuyển cơ sở nhà đất Trạm Y tế xã Chu Hương cũ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công an, trình Bộ Tài chính quyết định điều chuyển theo quy định.

* Đối với Chợ Pù Mát: Ngày 05/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ, Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/8/2024. Trong đó, tại Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP có nội dung quy định tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thanh lý trong trường hợp phá dỡ tài sản cũ để đầu tư xây dựng tài sản mới theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời, quy định rõ về thẩm quyền; trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ và các nội dung có liên quan về thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Để thực hiện thanh lý tài sản Chợ Pù Mát và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp theo chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đề nghị UBND huyện Ba Bể chỉ đạo UBND xã Chu Hương chủ động nghiên cứu triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Công Thương hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan để được phối hợp hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền.

(Sở Y tế trả lời cử tri tại Công văn số 4162/SYT-KHTC ngày 29/11/2024 và Sở Công Thương trả lời cử tri tại Công văn số 1770/SCT-QLTM ngày 28/11/2024)

7.2. Đề nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo ngành Bưu điện phá dỡ điểm Bưu điện văn hóa xã và cột ăng ten nằm trong khuôn viên UBND xã hiện nay đã xuống cấp và không còn sử dụng vì đã có địa điểm mới.

Trả lời:

Về cơ sở nhà điểm Bưu điện văn hóa xã Chu Hương: Bưu điện tỉnh sẽ tiến hành trình Tổng công ty Bưu điện Việt Nam hướng dẫn các bước thanh lý tài sản trên đất theo quy định và thực hiện tháo dỡ trong thời gian tới để đảm bảo mỹ quan chung và thuận lợi cho người dân đến giao dịch tại Ủy ban nhân dân xã Chu Hương.

- Đối với điểm Bru cục Pù Mất theo Văn bản số 49/CV-UBND ngày 03/4/2024 của UBND xã Chu Hương về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét giao cơ quan chuyên môn liên quan thực hiện thủ tục giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm Pù Mất để Bru điện tỉnh đủ cơ sở trình xin đầu tư xây dựng, dồn ghép điểm Bru điện văn hóa xã Chu Hương, thuận lợi cho quản lý.

(Bru điện tỉnh Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 1424/BĐBK-KD ngày 02/12/2024)

8. Cử tri Vũ Văn Hải, tổ 2, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn kiến nghị, phản ánh:

8.1. Hiện nay, tình trạng học sinh không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ còn phổ biến như phóng xe vượt ẩu, đi đường dàn hàng 3 hàng 4. Đề nghị cấp có thẩm quyền có phương án quản lý.

Trả lời:

Thời gian qua, Công an tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông toàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Ban An toàn giao thông tỉnh, trọng tâm là Chương trình phối hợp số 11/CTrPH-BCA-BGDĐT ngày 19/10/2022 giữa Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, hướng dẫn các em học sinh lái xe an toàn khi tham gia giao thông; tập trung lực lượng, phương tiện tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân, yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh như: Vi phạm về nồng độ cồn, chạy quá tốc độ quy định, chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện tham gia giao thông,... do đó, tai nạn giao thông liên quan đến lứa tuổi học sinh trên địa bàn toàn tỉnh cơ bản được kiểm chế.

Tuy nhiên, qua xác minh nắm tình hình hiện nay trên một số tuyến, địa bàn thành phố Bắc Kạn, khi không có lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm vẫn còn tình trạng học sinh, các em trong lứa tuổi học sinh (đã bỏ học) tụ tập điều khiển xe chạy với tốc độ cao, phóng xe vượt ẩu, không đội mũ bảo hiểm... Nguyên nhân của tình trạng trên là do ý thức tự giác chấp hành pháp luật của các em học sinh, thanh, thiếu niên còn kém, ngoài ra còn chịu sự tác động, ảnh hưởng của các trang mạng xã hội có nội dung xấu, kích động; gia đình buông lỏng quản lý, đặc biệt còn có hành vi giao xe cho con em mình khi chưa đủ tuổi điều khiển xe tham gia giao thông; công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông của một số nhà trường còn chưa được quan tâm đúng mức...

Trong thời gian tới, Công an tỉnh Bắc Kạn tiếp tục chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, kết hợp công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm đối với các trường hợp học sinh vi phạm, nhất là các em học sinh điều khiển xe chưa đủ tuổi, không có Giấy phép lái xe, phóng nhanh, vượt ẩu, đi dàn hàng 3 hàng 4... Bên cạnh đó, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn, tích cực tham gia phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, thường xuyên nhắc nhở, quản lý con em mình nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

(Công an tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 5403/CAT-PC08 ngày 29/12/2024)

8.2. Khu vực trường Tiểu học Phùng Chí Kiên vào giờ tan học hay xảy ra tình trạng tắc nghẽn, đông đúc phụ huynh tập trung 02 bên đường giao thông để đưa đón học sinh, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Đề nghị cấp có thẩm quyền có phương án quản lý, giải quyết.

Trả lời:

UBND thành phố Bắc Kạn đã giao phòng Quản lý đô thị phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Phùng Chí Kiên và các đơn vị liên quan kiểm tra, nghiên cứu xử lý. Ngày 04/3/2024, phòng Quản lý đô thị đã có Báo cáo số 94/BC-QLĐT ngày 11/3/2024 về buổi làm việc với các thành phần liên quan tại trường Tiểu học Phùng Chí Kiên. Nguyên nhân gây ách tắc giao thông vào giờ cao điểm đưa, đón học sinh là do số lượng cán bộ, giáo viên và học sinh của Nhà trường đông, khuôn viên nhà trường không đủ diện tích để bố trí ô tô, xe máy cho các bậc phụ huynh đến đưa đón học sinh. Vào giờ cao điểm phụ huynh học sinh dừng đỗ xe trên lòng đường để đón con gây ách tắc giao thông tại khu vực này.

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số 444/UBND-QLĐT ngày 15/3/2024 về việc thực hiện các phương án đảm bảo ATGT tại khu vực cổng trường Tiểu học Phùng Chí Kiên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đã chỉ đạo Trường Tiểu học Phùng Chí Kiên tuyên truyền, hướng dẫn các phụ huynh thực hiện việc dừng, đỗ xe gọn gàng, đúng quy định, đảm bảo an toàn giao thông, cung cấp khung giờ cao điểm đưa đón cho Ban An toàn Giao thông thành phố để nghiên cứu phương án lắp đặt biển báo (*Văn bản số 190/PGD&ĐT ngày 25/3/2024*); UBND phường Phùng Chí Kiên phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố kiểm tra, nhắc nhở các hộ dân thu dọn chậu hoa, cây cảnh đặt trên vỉa hè đảm bảo vỉa hè thông thoáng; Trường Tiểu học Phùng Chí Kiên đã thành lập Tổ tự quản “Cổng trường An toàn giao thông”, đồng thời tuyên truyền, nhắc nhở các bậc phụ huynh và học sinh thực hiện việc dừng, đỗ xe gọn gàng, thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông... Tuy nhiên, khu vực cổng trường Tiểu học Phùng Chí Kiên vào giờ tan học vẫn xảy ra tình trạng tắc nghẽn giao thông, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông như cử tri đã nêu.

Hiện nay, UBND thành phố đang tiếp tục chỉ đạo Ban An toàn giao thông thành phố phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan nghiên

cứu phương án khắc phục, bổ sung các hạng mục về đảm bảo an toàn giao thông; đồng thời nghiên cứu lắp đặt biển báo cấm dừng, đỗ xe ô tô vào giờ cao điểm trên tuyến đường Phùng Chí Kiên (*khu vực trường Tiểu học Phùng Chí Kiên*).

(UBND thành phố Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 3208/UBND-VP ngày 27/11/2024)

9. Cử tri Trần Thị Môn, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Khang Ninh, huyện Ba Bể phản ánh: Việc thi công tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh dẫn đến nền nhà của 05 hộ gia đình: ông Triệu Đào Lua và ông Bàn Dùn Chòi thôn Khuổi Luông; ông Bàn Văn Ton, ông Hoàng Xuân An, ông Triệu Đào Sơn và ông Hoàng Văn Chiêu thôn Nà Niềng xã Khang Ninh bị nứt, sụt lún, đe dọa đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Đề nghị xem xét giải quyết để người dân sớm ổn định cuộc sống.

Trả lời:

Dự án Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh là tuyến đường mở mới, đi qua địa hình đồi, núi chia cắt phức tạp, dự án được đơn vị tư vấn thiết kế lựa chọn phương án tuyến tối ưu nhất và hạn chế đi qua các khu dân cư, Hiện nay dự án đang được các đơn vị thi công tập trung thi công hoàn thành các hạng mục còn lại theo hợp đồng (*mặt đường BTN, rãnh dọc thoát nước và hệ thống ATGT...*).

- *Đối với 02 hộ gia đình là ông Triệu Đào Lua thôn Khuổi Luông và Ông Hoàng Văn Chiêu, thôn Nà Niềng, xã Khang Ninh:* Trong quá thi công tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, do các trận mưa to kéo dài đã sảy ra sạt lở đất đá mái ta luy dương của đường, đoạn qua khu nhà ở đang sinh sống (*phía trên mái ta luy*) ảnh hưởng đến nhà ở và cuộc sống của gia đình. Vấn đề này, Ban QLDA đã phối hợp với UBND xã Khang Ninh kiểm tra và báo cáo UBND huyện Ba Bể đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ ảnh hưởng cho gia đình. Hiện nay UBND tỉnh giao các Sở, ngành nghiên cứu, tham mưu theo quy định.

- *Đối với 03 hộ dân là ông Hoàng Xuân An, Triệu Đào Sơn và ông Bàn Văn Ton thôn Nà Niềng, xã Khang Ninh:* Ngay sau khi nhận được đơn kiến nghị Ban QLDA đã phối hợp cùng UBND xã Khang Ninh và hộ gia đình kiểm tra thực địa và nhận thấy phần lán xi nền nhà bếp có vết nứt nhỏ (*riêng đối với hộ gia đình ông Hoàng Xuân An không có vết nứt nền nhà*), địa hình xung quanh nhà ở, bếp không phát hiện vết nứt, gãy và sụt lún, bên cạnh đó để đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan. Ngày 18/11/2024, Ban QLDA có Văn bản số 1689/BQLDA-QLDA đề nghị Công ty TNHH một thành viên Thành Quý (là đơn vị trực tiếp thi công đoạn tuyến qua các hộ gia đình) kiểm tra, rà soát các ảnh hưởng thuộc trách nhiệm của nhà thầu (*nếu có*) tại Văn bản số 1689/BQLDA-QLDA, theo quy định.

- *Đối với hộ ông Bàn Dùn Chòi thôn Khuổi Luông:* Ngay sau khi nhận được Văn bản số 621/UBND-VP của UBND xã Khang Ninh về việc xem xét, giải quyết đề nghị của ông Bàn Dùn Chòi liên quan đến sạt lở đất và nứt nhà ở của gia đình do xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể. Ngày 21/8/2024, Ban QLDA đã phối hợp với UBND xã Khang Ninh và gia đình tiến hành kiểm tra hiện trường, mặt khác, hiện nay toàn bộ khu vực thôn Khuổi Luông (khoảng 26 hộ

dân trong đó có hộ ông Chòi) nằm trong vùng nguy cơ sạt lở cao, phải tạm di dời ra khu vực khác đảm bảo an toàn do ảnh hưởng mưa lớn của cơn bão số 3 (bão Yagi).

(Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 47/BQLDA-QLDA ngày 29/11/2024)

10. Cử tri Trần Thị Môn, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Khang Ninh, huyện Ba Bể phản ánh: Đoạn đường qua thôn Bản Vài thuộc tuyến đường Khang Ninh - Cao Thượng do Ban quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể quản lý chưa được đầu tư hệ thống mương thoát nước, dẫn đến các hộ dân sinh sống phía trên tuyến đường xả nước thải sinh hoạt và chăn nuôi xuống lòng đường, gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị xem xét đầu tư xây dựng hệ thống mương thoát nước trên và phát quang hai bên dọc theo tuyến đường để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông.

Trả lời:

Qua xem xét hồ sơ thiết kế xây dựng tuyến đường từ thôn Bản Vài, xã Khang Ninh đến xã Cao Thượng, huyện Ba Bể đoạn đi qua thôn Bản Vài không có cống rãnh thoát nước, lý do không có cống rãnh thoát nước do trước đây không giải phóng mặt bằng. Hiện nay, kinh phí được cấp hàng năm cho công tác duy tu, bảo dưỡng tuyến đường chỉ để thực hiện phát quang và nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước, duy tu sửa chữa mặt đường bị hỏng. Việc xây cống rãnh thoát nước cần phải có mặt bằng và kinh phí thực hiện, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể xin được tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian tới sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Thực hiện Công văn số 1396/SGTVT-KCHT ngày 16/9/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc rà soát, thống kê, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể đã báo cáo đề nghị Sở Giao thông vận tải báo cáo UBND tỉnh xem xét cho chủ trương bàn giao 03 tuyến đường bộ hiện nay Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể đang quản lý (Pác Ngòi - Quảng Khê; Quảng Khê - Hoàng Trĩ; Bản Tàu - Bản Vài) cho đơn vị có chức năng để quản lý, bảo trì theo quy định (Báo cáo số 176/BQLVQG-KHTC ngày 28/10/2024).

Tuyến đường từ xã Khang Ninh đến xã Cao Thượng được UBND tỉnh giao cho VQG Ba Bể quản lý, thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng hàng năm. Từ đầu năm 2024 đến nay chưa thực hiện duy tu bảo dưỡng, phát quang dọc hai bên tuyến đường với lý do: Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Theo quy định mới kinh phí duy tu bảo dưỡng đường trên 100 triệu đồng phải tổ chức đấu thầu, do thay đổi cơ chế thực hiện nên thời gian tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công duy tu bảo dưỡng tuyến đường bị chậm. Đến nay, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể mới lựa chọn được nhà thầu thi công và tổ chức phát dọn, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường được giao quản lý theo quy định.

(BQL Vườn Quốc gia Ba Bể trả lời cử tri tại Công văn số 214/BQLVQG-KHTC ngày 29/11/2024)

*** Các ý kiến, kiến nghị:**

11. Cử tri Lèng Văn Hưng, thôn Bản Khiếu, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn phản ánh: Quá trình thi công tuyến đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể đoạn qua thôn Bản Khiếu đã làm ảnh hưởng đến các hộ dân, đơn vị thi công đã hứa khắc phục nhưng đến nay chưa thực hiện, cụ thể: 02 hộ gia đình ông Nông Văn Khôn và ông Hạ Văn Hồ bị sạt lở ruộng; khu vực Lùng Khiếu, đất đá vùi lấp ruộng của một số hộ dân; khu vực khe Khuổi Phần, đơn vị thi công lấp cống hướng dòng chảy vào nhà bà Lèng Thị Chiêm dẫn tới bị xói lở trong đợt mưa lũ vừa qua. Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh chỉ đạo các nhà thầu thi công khẩn trương khắc phục.

12. Cử tri Lèng Văn Hưng, thôn Bản Khiếu và cử tri Hà Sỹ Toàn, thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh đền bù diện tích đất bị sạt lở mới phát sinh cho các hộ dân khi thi công tuyến đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể và chỉ đạo đơn vị thi công đặt cống ở khu vực Slam Kha, thôn Nà Pài đoạn khu vực vườn rừng gia đình ông Nguyễn Văn Tịch.

Trả lời:

* Về nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB):

Công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (đoạn thuộc địa phận xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn) đã được UBND huyện Chợ Đồn phê duyệt phương án trong năm 2022, 2023, đến nay, công tác chi trả tiền theo phương án được phê duyệt đã cơ bản hoàn thành. Quá trình thi công, do ảnh hưởng của mưa bão, đặc biệt là cơn bão số 3 (Yagi), dẫn đến một số vị trí trên tuyến có nguy cơ sạt trượt mái taluy dương cần thiết kế xử lý sạt trượt (Km22+345; Km25+125 và Km28+900...), ngoài ra, một số vị trí vượt nối đường dân sinh cần bổ sung thiết kế hoàn trả. Các nội dung điều chỉnh thiết kế trên dẫn đến phát sinh chiếm dụng đất của một số hộ gia đình thuộc thôn Nà Pài, Bản Quân, Bản Khiếu và thôn Phiêng Phung, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn.

Hiện nay, Ban QLDA đang phối hợp cùng các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện các bước thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB phần bổ sung theo quy định. Ngay sau khi UBND huyện Chợ Đồn ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, Tổ công tác thống kê sẽ áp giá tính và trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB theo quy định.

* Về nội dung đề nghị đặt cống ở khu vực Slam Kha, thôn Nà Pài đoạn thuộc khu vực vườn rừng gia đình ông Nguyễn Văn Tịch: Ban QLDA đã phối hợp với các bên liên quan tiến hành kiểm tra hiện trường. Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, vị trí này nằm ngoài phạm vi của Dự án, nên việc thiết kế đặt cống là không phù hợp.

(Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 49/BQLDA-QLDA ngày 29/11/2024)

13. Cử tri Hoàng Văn Phúc, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn phản ánh: Quá trình thi công tuyến đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể tại khu vực Slam Kha, thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, các hộ dân không có đường đi vào ruộng, đồi (*trước kia vẫn có đường đi*). Các hộ dân đã đề nghị khắc phục nhưng không được trả lời, giải quyết. Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh chỉ đạo đơn vị thi công khẩn trương khắc phục.

Trả lời:

Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (*đoạn thuộc địa phận xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn*) đến nay đã được nhà thầu thi công cơ bản hoàn thành các công tác xây lắp chính. Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, dự án có thiết kế hoàn trả toàn bộ các vị trí vượt nôi với đường dân sinh hiện hữu, trong đó bao gồm các vị trí vượt nôi dân sinh tại khu vực Slam Kha thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc. Hiện nay, các nhà thầu đang tập trung thi công hoàn thiện hệ thống rãnh thoát nước dọc, gia cố lề, đường vượt nôi dân sinh... Do vậy, các vị trí vượt nôi đường dân sinh sẽ sớm được thi công hoàn trả, để phục vụ việc đi lại của người dân.

(Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 48/BQLDA-QLDA ngày 29/11/2024)

14. Cử tri Hoàng Nguyên Khoa và cử tri Bàn Văn Bảo, thôn Nà Lặng, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông đề nghị cấp có thẩm quyền lắp đặt các biển báo giao thông trên tuyến đường tỉnh ĐT253B từ Đèo Giàng đi xã Sỹ Bình, xã Cao Sơn huyện Bạch Thông, đoạn đi qua trung tâm xã Sỹ Bình và khu vực đông dân cư do hiện nay một số phương tiện tham gia giao thông với tốc độ cao gây nguy hiểm cho người lái xe và các phương tiện cùng lưu thông, xe quá tải trọng lưu thông làm hỏng tuyến đường.

Trả lời:

Nội dung cử tri đề nghị Ban quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn và Công ty CP Quản lý và xây dựng giao thông Bắc Kạn kiểm tra ĐT.253B đoạn Đèo Giàng đi xã Sỹ Bình, xã Cao Sơn huyện Bạch Thông, đoạn đi qua trung tâm xã Sỹ Bình. Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến ĐT.253B được bố trí cơ bản đầy đủ theo quy định, tuy nhiên còn thiếu biển chỉ dẫn đi xã Nguyên Phúc tại Km 3+900. Ban Quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn sẽ tổng hợp và báo cáo Sở Giao thông vận tải để xin chủ trương và kinh phí thực hiện. Việc cử tri kiến nghị trên tuyến ĐT.253B xe quá tải trọng lưu thông làm hỏng tuyến đường, Ban Quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn sẽ kiểm tra và báo cáo Sở Giao thông vận tải để chỉ đạo các phòng, ban liên quan xử lý theo thẩm quyền. Về việc cử tri nêu một số phương tiện tham gia giao thông với tốc độ cao gây nguy hiểm cho người lái xe và các phương tiện cùng lưu thông. ĐT.253B hiện nay là đường cấp VI miền núi có bề rộng nền đường $B_{nền} = 6m$, $B_{mặt} = 3,5m$, vận tốc thiết kế $V_{tk} = 20 \text{ km/h}$ và có nhiều đoạn cua với bán kính

đường cong nhỏ. Trên tuyến đường này đã được bố trí đầy đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ tại các vị trí đi qua khu vực trường học, khu chợ. Mặt khác theo quy định tại QC41:2019/BGTVT khi đi qua các khu vực có biển báo trường học và biển báo chợ khu đông dân cư thì người tham gia giao thông phải đi chậm để quan sát, đảm bảo an toàn.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1911/SGTVT-KCHTGT ngày 29/11/2024)

15. Cử tri xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn phản ánh: Tuyến đường Phương Viên - Bằng Phúc hiện nay một số đoạn đã bị xuống cấp, khó khăn trong việc đi lại của người dân. Cử tri đề nghị trong thời gian tuyến đường chưa được nâng cấp, song để thuận lợi cho việc đi lại của người dân, đề nghị cơ quan chức năng thường xuyên khắc phục những nơi bị xuống cấp tạo điều kiện cho việc đi lại dễ dàng hơn.

Trả lời:

Tuyến ĐT.257B đoạn Km0+00-Km19+00 từ xã Phương Viên đến xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn hiện nay việc triển khai xây dựng tuyến đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể có một số đoạn tuyến đi trùng, cắt nên lưu lượng các phương tiện vận chuyển phục vụ thi công tăng cao dẫn đến xuất hiện một số vị trí mặt đường lún lõm, ổ gà sâu. Để đảm bảo việc đi lại của người dân và an toàn giao thông trên tuyến đường, Ban Quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn đã phối hợp với Công ty Cổ phần QL&XDGT Bắc Kạn kiểm tra, rà soát và đang tiến hành xử lý tạm thời các vị trí ổ gà, lún lõm mặt đường.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1911/SGTVT-KCHTGT ngày 29/11/2024)

16. Cử tri Hoàng Văn Hành, thôn Nà Phai, xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm phản ánh do ảnh hưởng của bão số 3 và mưa lũ sau bão nên tuyến đường huyện từ thôn Nà Phai, xã Nghiên Loan qua thôn Bản Cầm, xã Cổ Linh có nhiều đoạn bị sạt lở gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Cử tri đề nghị cơ quan chức năng xem xét kiểm tra, khắc phục các điểm sạt lở tại tuyến đường nêu trên.

Trả lời:

Do ảnh hưởng của bão số 3, trên địa bàn huyện nhiều tuyến đường bị sạt lở đất, đá không đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông. Trước thực trạng nêu trên, UBND huyện Pác Nặm đã chỉ đạo UBND các xã rà soát và thực hiện khắc phục sạt lở các tuyến đường, hiện nay cơ bản các tuyến đường bị sạt lở đã được các cơ quan, UBND các xã thực hiện khắc phục đảm bảo an toàn cho người dân tham gia giao thông.

Đối với tuyến đường từ thôn Nà Phai, xã Nghiên Loan qua thôn Bản Cầm, xã Cổ Linh thuộc công trình: Đường Nghiên Loan - Cổ Linh đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Đường Nghiên Loan - Cổ Linh tại Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 10/9/2024. Trên cơ sở Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện Pác Nặm đã giao cho:

- UBND xã Nghiên Loan quản lý, sử dụng và khai thác từ Km0+00 đến Km1+557,73 (bắt đầu từ điểm nối tiếp đường bê tông thôn Nà Phai đến điểm giáp ranh với xã Cổ Linh).

- UBND xã Cổ Linh quản lý, sử dụng và khai thác từ Km1+557,73 đến Km4+390,35 (bắt đầu từ điểm giáp ranh với xã Nghiên Loan đến điểm nối với đường bê tông thôn Bản Cầm).

Qua kiểm tra thực tế tuyến đường, đoạn từ Km1+557,73 đến Km4+390,35 thuộc UBND xã Cổ Linh quản lý bị sạt lở, ảnh hưởng nhiều không đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông. Do khối lượng đất đá sạt lở lớn, UBND xã Cổ Linh không cân đối được nguồn kinh phí thực hiện khắc phục, ngày 25/11/2024 UBND xã Cổ Linh đã có Tờ trình số 117/TTr-UBND gửi UBND huyện đề nghị hỗ trợ kinh phí khắc phục với tổng kinh phí là 74.000.000 đồng. UBND huyện Pác Nặm đã tổng hợp và sẽ cấp hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách huyện để hỗ trợ khắc phục trong thời gian tới.

Đối với đoạn từ Km0+00 đến Km1+557,73 do UBND xã Nghiên Loan quản lý, hiện nay cơ bản vẫn đảm bảo cho người tham gia giao thông, UBND huyện Pác Nặm đã tiếp tục chỉ đạo UBND xã Nghiên Loan rà soát cụ thể các vị trí bị sạt lở và thực hiện khắc phục thuộc thẩm quyền, trường hợp vượt quá khả năng của xã thì báo cáo đề xuất về UBND huyện để xem xét hỗ trợ kinh phí khắc phục.

(UBND huyện Pác Nặm trả lời cử tri tại Công văn số 2886/UBND-TH ngày 29/11/2024)

III. LĨNH VỰC THỦY LỢI

1. Cử tri Mã Thị Tuyền, thôn Bản Lùng, xã Chu Hương, huyện Ba Bể phản ánh: Do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3, kênh mương B đập Phai Bể do Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý bị hư hỏng 23m thành mương bị đổ xuống suối; mặt khác do kênh mương đã được xây dựng từ lâu nên nhiều đoạn hiện nay bị rò rỉ nước. Đề nghị khẩn trương khắc phục để kịp thời cho người dân sản xuất nông nghiệp vụ đông xuân.

Trả lời:

Đập Nà Bể xã Chu Hương, huyện Ba Bể là đập phụ thuộc tuyến kênh tả của công trình Đập Pù Mát do Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý. Ngày 08/10/2024, Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn đã phối hợp với UBND xã Chu Hương tiến hành kiểm tra tình trạng hư hỏng của công trình Đập Pù Mát, xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả kiểm tra như sau:

- *Hiện trạng tuyến kênh:*

* Tuyến kênh tả (Đập Nà Bể: tên gọi Địa Phương): Đoạn 1: Cách đập đầu mỗi một đoạn khoảng 1.300m đoạn kênh bị trũng, thành kênh thấp làm giảm khả năng dẫn nước, cần tôn cao hai bên bờ kênh mỗi bên có chiều dài L=60m; mặt cắt (bxh) = 1,0x0,65(m).

Đoạn 2: Đoạn kênh bị rò rỉ nhiều đoạn gây thất thoát nước cần trát thành và lán đáy có chiều dài $L = 300(m)$, mặt cắt (b \times h)=1,0 \times 0,65(m).

Đoạn 3: Cách đập đầu mỗi một đoạn khoảng 1.550m đoạn kênh bị sạt từ suối vào chân kênh gây gãy đổ hoàn toàn hai bên thành kênh không còn khả năng dẫn nước, đoạn kênh gãy đổ có chiều dài $L = 23,0m$, mặt cắt kênh b \times h = 0,4 \times 0,5 (m).

- Nguyên nhân hư hỏng: do quá trình sử dụng và ảnh hưởng của các trận mưa.

- Phương án khắc phục:

+ Tôn thành kênh đoạn kênh bị trũng, trát lán đoạn kênh bị rò rỉ.

+ Kiên cố lại các đoạn kênh bị gãy hỏng.

Hiện Trạm thủy nông đã khắc phục tạm thời bằng ống nhựa PVC D200 mm, dài $L=28m$ để dẫn nước kịp thời cho vụ mùa, vụ đông 2024.

(UBND huyện Ba Bể trả lời cử tri tại Công văn số 5777/UBND-VP ngày 02/12/2024)

2. Cử tri Bàn Văn Bảo, thôn Nà Lặng, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông phản ánh: Hiện nay, hồ chứa nước Nà Lặng bị rò rỉ nước, không đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống ở khu vực gần hồ nước. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sớm có giải pháp khắc phục.

Trả lời:

Công trình Hồ Nà Lặng, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2008 với diện tích lưu vực $F_{lv} = 1,26km^2$, dung tích $V_{tb} = 280 \times 10m^3$. Đầu mối là đập đất có $L_d = 157m$, mái thượng lưu gia cố đá lát khan, mái hạ lưu trồng cỏ; bề rộng đỉnh đập $B_{đđ} = 5,0m$, chiều cao $H_d = 13,0m$; cống lấy nước D400 van thượng lưu, tràn tự do. Hệ thống tuyến kênh có tổng chiều dài 2.060m, đảm nhận tưới 25ha lúa 2 vụ, công trình vẫn đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất. Do công trình đưa vào sử dụng từ lâu nên xuống cấp có hiện tượng thấm ở thân và nền đập, mái hạ lưu bị xê.

Công trình đã được Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn (Chủ đầu tư) phê duyệt hồ sơ Thiết kế xây dựng tại Quyết định số 100/QĐ-BQLDANN ngày 25/6/2024 và đang thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu xây dựng, dự kiến khởi công xây dựng vào quý I/2025.

(Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 237/CV-CTy ngày 22/8/2024)

IV. LĨNH VỰC NÔNG - LÂM NGHIỆP

1. Cử tri Nông Văn Hoàn, thôn Bản Đính, xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm phản ánh: theo quy định người dân phải có giấy xác nhận về việc tiêm phòng cho gia súc thì mới được cấp giấy kiểm dịch để thực hiện mua bán trao đổi gia súc ra khỏi địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện việc cấp giấy xác nhận tiêm phòng cho trâu, bò đã thực hiện tiêm phòng nên khó cho người dân khi muốn mua bán gia súc ra khỏi địa bàn tỉnh. Cử tri đề nghị cơ quan chức năng cấp xác nhận tiêm phòng cho gia súc khi đã thực hiện xong việc tiêm phòng.

Đồng thời cử tri cho biết thực tế hiện nay cả đàn trâu, bò có chung một giấy kiểm dịch thì khi trao đổi, mua bán từng con trâu, bò riêng lẻ, người dân/thương lái phải thực hiện photo, chứng thực giấy kiểm dịch gây phiền hà, khó khăn cho các người dân/thương lái trong trao đổi, mua bán và thực tế là lượng thương lái đến trao đổi, mua bán tại chợ bò xã Nghiên Loan đã giảm so với giai đoạn trước. Cử tri đề nghị đơn giản hóa các thủ tục để thu hút thương lái đến giao dịch, trao đổi; đồng thời xem xét xây dựng cơ chế đặc thù đối với chợ Bò xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm.

Trả lời:

- Đối với nội dung “*xác nhận tiêm phòng cho gia súc*”: Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện tại điểm b mục 2 Điều 4 Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật. Đối với trâu, bò trước khi muốn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (mục đích giết mổ hay làm giống) đều phải thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm với bệnh Lở mồm long móng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã làm việc với UBND huyện Pác Nặm, UBND xã Nghiên Loan và Ban Quản lý Chợ Nghiên Loan; ban hành Thông báo số 43/TB-SNN ngày 09/5/2024 về việc Kết luận nội dung cuộc họp, kiểm tra công tác quản lý dịch bệnh động vật tại Chợ trâu, bò Nghiên Loan huyện Pác Nặm; Đồng thời, ban hành Hướng dẫn số 1598/HD-SNN ngày 30/7/2024 về một số nội dung liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận sau tiêm phòng thực hiện Kiểm dịch vận chuyển đàn trâu, bò ra khỏi địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó: Tại mục 3.2, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND cấp huyện, thành phố chỉ đạo “*Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố (Nếu trực tiếp tiêm phòng hoặc giám sát tiêm phòng) hoặc UBND xã, phường, thị trấn giao cho Thú y viên địa bàn thực hiện việc tiêm phòng và xác nhận, cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng cho chủ gia súc để minh chứng trâu, bò đã được tiêm phòng ít nhất 14 ngày đối với 03 bệnh, gồm: Lở mồm long móng (LMLM), Tụ huyết trùng (THT), Viêm da nổi cục (VDNC) trước khi nộp đơn Đăng ký cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, làm cơ sở cho cơ quan thú y cấp tỉnh xem xét và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định*”.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố đặc biệt là UBND huyện Pác Nặm trong việc cấp giấy chứng nhận tiêm phòng cho đàn gia súc sau khi tiêm phòng.

- Đối với nội dung: “*cả đàn trâu, bò có chung một giấy kiểm dịch*”: Tại mục 1 của Thông báo số 43/TB-SNN ngày 09/5/2024, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND huyện Pác Nặm: “*Chỉ đạo UBND xã Nghiên Loan kiện toàn Tổ quản lý chợ, trong đó có 01 thành viên có chuyên môn về chăn nuôi thú y để thực hiện việc kiểm tra lâm sàng, kiểm soát nguồn gốc xuất xứ đối với gia súc đưa đến chợ, nếu gia súc đưa đến chợ không xuất trình được giấy chứng nhận tiêm phòng hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển từ tỉnh ngoài đến còn hiệu lực thì kiên quyết không cho vào chợ mà phải được nuôi cách ly theo dõi và tiêm phòng bổ sung các loại vắc xin theo quy định mới cho vào chợ*”. Vậy việc khi chủ thương lái mang

trâu, bò từ nơi khác đến bán có một bộ giấy chứng nhận kiểm dịch đã được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trước tiên thương lái phải khai báo với Ban quản lý chợ (*người có chuyên môn về chăn nuôi thú y*) để kiểm lâm sàng, kiểm tra số lượng gia súc theo giấy chứng nhận kiểm dịch và giấy chứng nhận tiêm phòng (nếu có) hoặc giấy xét nghiệm bệnh động vật/lô hàng (nếu có).

Trong quá trình thực hiện để có căn cứ xác minh nguồn gốc và chứng minh gia súc đã được phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin hoặc gia súc không mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (qua xét nghiệm lô hàng), khi đó mới đủ điều kiện làm cơ sở cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. Do vậy, để thực hiện được công tác trên theo đúng thủ tục thì thương lái cần cung cấp một số giấy tờ liên quan: photo (bản sao) một trong ba loại giấy trên theo bản gốc tương ứng với số lượng gia súc ở trên xe (*không cần công chứng, chứng thực như cử tri nêu*); việc trao đổi, mua bán thành công chủ vật nuôi (thương lái) nộp một trong ba loại giấy trên theo bản đã photo (bản gốc) cho cán bộ kiểm dịch làm căn cứ đối chiếu để thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

Mặt khác trong quá trình làm việc khi xe chở gia súc từ nơi khác đến chợ để bán gia súc có giấy chứng nhận kiểm dịch còn hiệu lực (xe chưa tháo dỡ niêm phong, kẹp chì), chủ hàng muốn bán một số con hoặc tất cả trâu, bò trên xe chỉ cần liên hệ với cán bộ phụ trách kiểm dịch đến kiểm tra, xác minh trước khi giao dịch (căn cứ vào giấy chứng nhận kiểm dịch còn hiệu lực) khi đủ điều kiện có thể cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (khi có yêu cầu) không cần photo các loại giấy tờ khác.

- Đối với nội dung “*Cử tri đề nghị đơn giản hóa các thủ tục để thu hút thương lái đến giao dịch, trao đổi; đồng thời xem xét xây dựng cơ chế đặc thù đối với chợ bò xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm*”

Căn cứ quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BNN-TY ngày 26/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn và Thông báo số 231/TB-CNTY ngày 17/5/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y về trình tự thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Vậy trình tự thực hiện TTHC “Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh” như: Thành phần hồ sơ; Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố danh mục phải thực hiện theo quy định hiện tại đã được đơn giản hóa như:

+ Đối với kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh cụ thể là trâu, bò yêu cầu phải lấy mẫu xét nghiệm với bệnh Lở mồm long móng (quy định tại Phụ lục XI Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động

vật, sản phẩm động vật) có thể thay bằng Giấy chứng nhận tiêm phòng (giảm chi phí lấy mẫu và thời gian trả lời kết quả xét nghiệm từ 1-2 ngày).

+ Thay vì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Thú y). Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y bố trí 01 cán bộ phụ trách trực tiếp giải quyết TTHC (cấp giấy chứng nhận kiểm dịch) ngay khi giao dịch, đã giảm thời gian thực hiện rất nhiều (theo quy định thời gian giải quyết một TTHC từ 01-05 ngày nay rút ngắn còn 15-20 phút/01 bộ thủ tục).

- Với nội dung *xem xét xây dựng cơ chế đặc thù đối với chợ bò xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm*: Hiện tại chưa có cơ chế đặc thù riêng với chợ buôn bán trâu, bò, tuy nhiên, để triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đạt hiệu quả, tăng cường quản lý chặt chẽ dịch bệnh trên địa bàn tỉnh nói chung và chợ buôn bán đại gia súc (trâu, bò) nói riêng, đề nghị UBND huyện chỉ đạo Ban Quản lý chợ thực hiện nghiêm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Quyết định phê duyệt phương án quản lý dịch bệnh động vật tại chợ trâu, bò Nghiên Loan, huyện Pác Nặm.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

2. Cử tri Lô Chí Thức, thôn Nà Tuồng, xã Xuân Dương, huyện Na Rì phản ánh: Hiện nay, có tình trạng một số hộ dân sau khi nhận hỗ trợ con giống, cây giống theo các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã đem bán lấy tiền mà không thực hiện nuôi, trồng theo chu kỳ sản xuất. Đề nghị có biện pháp quản lý.

Trả lời:

Theo báo cáo của UBND xã Xuân Dương, năm 2023 xã được giao làm chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi dê sinh sản, với quy mô 130 con và 20 hộ tham gia thực hiện dự án, theo đó năm 2023 thực hiện chu kỳ I và năm 2024 tiếp tục thực hiện chu kỳ II, hiện nay đã cấp phát giống, nghiệm thu và giải ngân nguồn vốn hỗ trợ của dự án. Sau khi nghe thông tin phản ánh của người dân về việc các hộ được cấp dê không thực hiện nuôi tại nhà, UBND xã đã tổ chức kiểm tra đối với các hộ dân tham gia thực hiện dự án, qua kiểm tra có một số hộ dân không có dê tại chuồng và các hộ dân cho biết do điều kiện gia đình, khu vực gần nhà không có cỏ chăn nuôi nên đã di chuyển đàn dê để nuôi chỗ khác (gửi nuôi tại nhà người quen và trang trại của người dân tại các khu vực thuận tiện cho chăn nuôi), không có việc người dân bán dê theo phản ánh của cử tri, xã đã lập biên bản và yêu cầu các hộ dân tham gia thực hiện dự án cam kết không được bán dê, đối với một số hộ dân mang dê đi gửi ngoài khu vực dự án, yêu cầu phải lấy đàn dê về lại và thực hiện chăn nuôi tại địa bàn xã.

Trao đổi với cử tri Lô Chí Thức, ông cho biết trên địa bàn xã tổ chức triển khai hỗ trợ cho người dân thực hiện dự án dê được 02 năm, tuy nhiên có một số hộ dân sau khi được cấp dê, thì lại không thấy chăn nuôi dê tại gia đình, nên khi có

cuộc tiếp xúc cử tri trên địa bàn xã tháng 10/2024, đã báo cáo nội dung này tại cuộc tiếp xúc cử tri Hội đồng nhân dân tỉnh. Ông cho biết là có 02 hộ là hộ Hoàng Văn Nghe và hộ Lô Văn Tạng thôn Nà Chang, xã Xuân Dương không thực hiện chăn nuôi dê tại nhà.

Đoàn làm việc đã tiến hành kiểm tra và làm việc với 02 hộ là hộ Hoàng Văn Nghe và hộ Lô Văn Tạng, thôn Nà Chang, xã Xuân Dương: Kết quả kiểm tra tại hộ Hoàng Văn Nghe, không thực hiện chăn nuôi dê tại gia đình mà đã mang gửi đàn dê cho bạn là ông Lương Văn Bằng tại thôn Nà Cháo, xã Như Cố, huyện Chợ Mới nuôi hộ từ tháng 10/2024, lý do không nuôi tại nhà là do gia đình vừa làm nhà, vợ đang đi làm công ty, con nhỏ, nên không có lao động nuôi tại gia đình nên đã gửi cho bạn nuôi hộ. Đoàn kiểm tra đã yêu cầu hộ dân cần phải lấy lại đàn dê về chăn nuôi tại gia đình đảm bảo theo đúng dự án và ông Hoàng Văn Nghe đã cam kết sẽ lấy đàn dê về gia đình nuôi vào đầu tháng 3 năm 2025. Kiểm tra hộ Lô Văn Tạng, hiện nay gia đình đã chuyển đàn dê lên lán từ tháng 7/2024 nuôi cùng nhà ông Lô Văn Định tại thôn Nà Chang, xã Xuân Dương, hộ gia đình cam kết thực hiện và duy trì đàn dê theo đúng dự án được nhà nước phê duyệt.

Sau khi trao đổi, thảo luận, kiểm tra thực tế đoàn làm việc thống nhất: Tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri Lô Chí Thức, thôn Nà Tuồng, xã Xuân Dương, huyện Na Rì. Đoàn công tác yêu cầu UBND xã Xuân Dương khẩn trương phối hợp với đơn vị Chủ trì liên kết là HTX An Diệp phối hợp với UBND xã tiến hành ngay việc kiểm tra, rà soát, thống kê lại toàn bộ các hộ dân tham gia thực hiện dự án, nếu có trường hợp hộ dân bán dê hoặc nuôi dê không đúng địa bàn thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cần thực hiện ngay việc đưa đàn dê hoặc mua lại dê để thực hiện việc chăn nuôi theo đúng địa bàn và quy mô dự án được duyệt. Nếu trường hợp hộ dân không thực hiện đúng theo quy định, đề nghị UBND xã và chủ trì liên kết căn cứ các quy định hiện hành, tiến hành xác định bên nào vi phạm hợp đồng liên kết thì thực hiện ngay việc xử lý các vi phạm theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2028/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và các hợp đồng đã ký kết giữa các bên theo dự án được duyệt.

Đề nghị UBND huyện Na Rì tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc cho các địa phương, chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến các hộ dân tham gia dự án thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

3. Cử tri Hoàng Thị Nhung, thôn Nà Cà, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chi trả tiền hỗ trợ khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho các hộ dân.

Trả lời:

Đối với kinh phí thực hiện giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã được Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và

PTNT tổng hợp báo cáo UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị nhiều lần với các Bộ, ngành Trung ương đề nghị bố trí nguồn kinh phí để chi trả hạng mục giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng thực hiện năm 2021. Đến ngày 04/11/2024, Bộ Tài chính có văn bản số 11965/BTC-HCSN về trả lời kiến nghị của tỉnh Bắc Kạn, trong đó có nêu rõ nội dung kinh phí giao khoán bảo vệ rừng năm 2021 của tỉnh Bắc Kạn đã được giao trong phương án phân bổ chi NSTW năm 2024. Trên cơ sở đó, ngày 06/11/2024 Sở Tài chính đã ban hành văn bản số 2444/STC-TCHCSN gửi UBND các huyện, thành phố về rà soát, báo cáo nhu cầu kinh phí còn thiếu để trả nợ kinh phí bảo vệ và phát triển rừng năm 2021. Sau khi Sở Tài chính cân đối và bố trí nguồn kinh phí, các huyện, thành phố chủ động hoàn thiện thủ tục và chi trả kinh phí cho các cá nhân, cộng đồng, hộ gia đình theo quy định.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

4. Cử tri Hoàng Văn Quận, Phó Chủ tịch UBND xã Chu Hương, huyện Ba Bể phản ánh: Trên địa bàn xã có 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện (01 vụ), Chủ tịch UBND tỉnh (01 vụ) ban hành từ giữa năm 2023 nhưng đến nay chưa được thi hành. Đề nghị cấp có thẩm quyền có giải pháp theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trả lời:

Trên địa bàn xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn có 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện (01 vụ), Chủ tịch UBND tỉnh (01 vụ) theo ý kiến cử tri nêu cụ thể gồm:

- Quyết định xử phạt VPHC của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 1345/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2020 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với ông Hoàng Văn Tuấn, sinh năm 1983, trú tại thôn Nà Ngò, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đối với hành vi phá rừng trái pháp luật với diện tích 2.605 m², Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện đôn đốc, yêu cầu ông Hoàng Văn Tuấn nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt VPHC. Sau 03 lần ông Hoàng Văn Tuấn không chấp hành nộp tiền phạt, Hạt Kiểm lâm huyện Ba Bể đã phối hợp với UBND xã Mỹ Phương đến gia đình ông Hoàng Văn Tuấn, trú tại thôn Nà Ngò, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xác minh tài sản, kết quả xác minh thông tin tài sản đối với ông Hoàng Văn Tuấn không có tài sản tương ứng để thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC theo quy định. Đến nay, Quyết định số 1345/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt VPHC được quy định tại Điều 74 Luật Xử lý VPHC năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Về thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Đến tháng 12/2021 ông Hoàng Văn Tuấn đã thực hiện trồng rừng loài cây Mỡ trên diện tích phát phá 2.605 m².

- Quyết định xử phạt VPHC của Chủ tịch UBND huyện Ba Bể tại Quyết định số 1240/QĐ-XPVPHC ngày 27/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với bà Lý Thị Pu, địa chỉ: Thôn Khuổi Ha, xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đối với hành vi phá rừng trái pháp luật với diện tích 2.862 m², Hạt Kiểm lâm huyện Ba Bể đã thực hiện đơn đốc, yêu cầu bà Lý Thị Pu nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt VPHC. Sau khi thông báo đơn đốc, yêu cầu bà Lý Thị Pu không chấp hành nộp tiền phạt. Hạt Kiểm lâm huyện Ba Bể xây dựng Kế hoạch về việc xác minh thông tin về tài sản, tài khoản, tiền và thu nhập của cá nhân chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp đối với bà Lý Thị Pu, Tổ xác minh đến nhà bà Lý Thị Pu được Triệu Văn Xiêm, Trưởng thôn Khuổi Ha cho biết bà Lý Thị Pu đã không có mặt tại địa phương do đó chưa xác minh được cụ thể thông tin về tài sản để tham mưu cưỡng chế thi hành theo quy định. Về biện pháp khắc phục hậu quả: Bà Lý Thị Pu đã thực hiện khắc phục trồng rừng loài cây Mỡ, Hồi trên diện tích phát phá 2.862m².

- Giải pháp theo dõi, đơn đốc việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

+ Thực hiện các Quyết định xử phạt VPHC của cấp có thẩm quyền, Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã thực hiện ban hành thông báo yêu cầu các đối tượng VPHC phải nghiêm chỉnh chấp hành nộp tiền phạt, sau 3 lần thông báo đơn đốc nếu đối tượng vi phạm vẫn không chấp hành, Hạt Kiểm lâm cấp huyện nơi có đối tượng vi phạm cư trú thực hiện xây dựng Kế hoạch phối hợp với chính quyền cấp xã tổ chức xác minh thông tin tài sản, nếu trường hợp đối tượng có tài sản tương ứng với số tiền bị xử phạt thì sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

+ Giải pháp đối với diện tích trồng rừng khắc phục do phát phá rừng trái pháp luật, Chi cục Kiểm lâm đã ban hành văn bản để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát, thống kê, trích lục lập bản đồ toàn bộ diện tích các vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật từ năm 2009-2023, đồng thời yêu cầu các đơn vị thực hiện việc niêm yết công khai danh sách các đối tượng vi phạm, vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô), địa danh, diện tích tại trụ sở UBND xã/phường/thị trấn sở tại, tại nhà văn hóa/nhà họp thôn/tổ phố/tiểu khu nơi xảy ra vụ vi phạm để cùng UBND cấp xã quản lý chặt chẽ diện tích rừng buộc khắc phục theo quy định.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

5. Cử tri Vương Văn Việt, thôn Khuổi Đăng, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông phản ánh: Việc tiêm phòng dịch tả lợn Châu Phi chưa phù hợp do phải đăng ký đủ liều mới được tiêm phòng dẫn đến không kịp thời tiêm phòng cho đàn lợn. Đề nghị xem xét hỗ trợ vắc xin phòng dịch tả lợn Châu Phi và thực hiện tiêm phòng định kỳ hằng năm để hạn chế thiệt hại, giúp người dân yên tâm phát triển sản xuất.

Trả lời:

Trước diễn biến phức tạp của bệnh dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, ngày 10/7/2024 UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 467/KH-UBND triển khai đồng loạt tiêm vắc xin phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi năm 2024, với mục đích tiêm phòng để tạo miễn dịch chủ động nhằm sớm ngăn chặn, khống chế bệnh DTLCP trên đàn lợn; đồng thời, nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh. Trong phần tổ chức thực hiện tại kế hoạch có nội dung “*đối với người chăn nuôi thực hiện đăng ký số lượng lợn thịt tiêm phòng vắc xin DTLCP với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố để tổng hợp, báo cáo chính quyền địa phương*”, nội dung trên nhằm để các địa phương thống kê, tổng hợp số lượng người dân đăng ký tiêm phòng bệnh DTLCP tại địa bàn. Trên cơ sở đó, cơ quan chuyên môn rà soát, lựa chọn các đại lý, cơ sở kinh doanh thuốc thú y đủ điều kiện liên hệ với Công ty sản xuất vắc xin cung ứng kịp thời vắc xin DTLCP để người dân chủ động tự mua vắc xin về tiêm phòng trong thời gian triển khai kế hoạch; đồng thời trên cơ sở tổng hợp số lượng lợn thịt tiêm phòng vắc xin DTLCP, các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tiêm đồng loạt từ ngày 12/7/2024 đến hết ngày 30/8/2024 theo kế hoạch đề ra.

Qua công tác kiểm tra, làm việc, trao đổi với các hộ dân và Công ty sản xuất vắc xin DTLCP, hiện nay liều nhỏ nhất/lọ vắc xin DTLCP là 10 liều/lọ, đây là một trong những nguyên nhân đối với những hộ chăn nuôi lợn nhỏ, lẻ có số lượng ít khoảng 01-02 con chưa kịp thời tiêm phòng vắc xin DTLCP, do để giảm chi phí giá thành mua vắc xin các hộ chăn nuôi thường liên kết hoặc đơi nhau gom đủ 10 con lợn cần tiêm phòng bệnh DTLCP để mua 01 lọ vắc xin (loại 10 liều) mới tiến hành tiêm phòng cho đàn lợn của gia đình mình. Thực tế trên, dẫn đến một số hộ hiểu lầm là tiêm vắc xin DTLCP phải đủ liều mới được tiêm phòng.

Mặt khác, căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2025, trong đó tại mục 3, Kinh phí do người dân tự bảo đảm có nêu “*Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kể phát cho đàn lợn*”. Do vậy, để bảo vệ đàn vật nuôi, giảm thiểu thiệt hại khi có dịch bệnh DTLCP xảy ra đề nghị các tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn chủ động tiêm phòng vắc xin DTLCP.

Nội dung: “*Đề nghị xem xét hỗ trợ vắc xin phòng dịch tả lợn Châu Phi và thực hiện tiêm phòng định kỳ hằng năm để hạn chế thiệt hại, giúp người dân yên tâm phát triển sản xuất*”:

Trước năm 2018, UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ vắc xin trên đàn lợn (vắc xin Dịch tả lợn cổ điển, Tụ huyết trùng và Lép tô). Tuy nhiên, sau nhiều năm triển khai, thực hiện cho thấy: Tỷ lệ tiêm phòng định kỳ cho đàn lợn đạt rất thấp và ít hiệu quả với lý do đàn lợn chu chuyển đàn liên tục, chu kỳ nuôi thịt ngắn (chỉ từ 3,5 - 4,5 tháng/lứa đã được xuất bán). Do đó, từ năm 2018 đến nay ngân sách tỉnh không hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho đàn lợn; việc thực hiện tiêm phòng theo hình

thức xã hội hoá và trực tiếp do các cơ sở sản xuất giống, người dân chăn nuôi lợn tự chi trả.

Đối với vắc xin DTLCP: Từ giữa năm 2023 đến nay, Cục Thú y đã cấp phép cho lưu hành 02 loại vắc xin DTLCP đều do các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu và sản xuất. Tại tỉnh Bắc Kạn, trong khoảng thời gian từ tháng 07-9/2024, người chăn nuôi đã chủ động tự bỏ kinh phí mua vắc xin và tiêm phòng cho đàn lợn thịt được trên 15.600 con, từ đó góp phần khống chế, ngăn chặn không để dịch phát sinh và lây lan. Tuy nhiên, hiện nay tại các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa quy định bệnh DTLCP là bệnh phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin, do vậy trong thời gian tới khi Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định bệnh DTLCP là bệnh bắt buộc phải tiêm phòng vắc xin, khi đó UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ vắc xin DTLCP cho người dân và đưa vào kế hoạch tiêm phòng định kỳ cho đàn lợn hàng năm trên địa bàn tỉnh.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

6. Cử tri Lý Văn Quý, thôn 1A Nà Loạn, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông đề nghị xem xét nâng mức kinh phí quản lý bảo vệ rừng phòng hộ vì hiện nay mức kinh phí hỗ trợ còn thấp, không đủ để người dân sống dựa vào rừng (400.000 đồng/ha/năm đối với xã khu vực II, khu vực III).

Trả lời:

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Dự thảo Nghị quyết đã dự kiến nâng mức hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Riêng đối với diện tích rừng của UBND xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê trong thời gian tới sẽ thực hiện chính sách giao rừng, cho thuê rừng theo Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội và Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

7. Cử tri Hoàng Văn Hưng, tổ 07, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, cải tạo, phát triển giống quýt Bắc Kạn năng suất, chất lượng hơn để phát triển thành hàng hóa, sản phẩm đặc trưng của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân.

Trả lời:

Cây Quýt là cây ăn quả đặc sản có từ lâu đời của tỉnh Bắc Kạn, được trồng tập trung chủ yếu tại các xã Dương Phong, Đôn Phong, Quang Thuận, huyện Bạch Thông; các xã Đồng Thắng, Phương Viên, huyện Chợ Đồn; các huyện Na Rì, Chợ

Mới và Ba Bê. Tổng diện tích trồng quýt khoảng 1.996 ha; trong đó, diện tích cho thu hoạch là 1.847 ha, năng suất 106,08 tạ/ha, sản lượng 19.598 tấn. Trong thời gian qua, người dân trồng quýt trong tỉnh Bắc Kạn mới chỉ quan tâm đến mở rộng diện tích, thiếu sự quản lý chất lượng cây giống, chăm sóc, đốn tỉa không tuân thủ quy trình, việc bón phân, phun thuốc chưa áp dụng theo quy trình khuyến cáo, thu hoạch quá sớm khi quả chưa vào độ chín làm giảm chất lượng và giá trị tiềm năng của sản phẩm mang đặc tính quý của giống quýt Bắc Kạn, một phần quýt Bắc Kạn có vị chua, độ ngọt (độ brix) của quả thấp, nhiều hạt đã làm ảnh hưởng đến thương hiệu của cây quýt Bắc Kạn, làm cho giá thành của sản phẩm quýt Bắc Kạn không cao, chưa cạnh tranh được với các sản phẩm quýt khác trên thị trường.

Qua các năm, trên địa bàn tỉnh có một số đề tài/dự án nghiên cứu về cây quýt Bắc Kạn, như “ghép cải tạo cam, quýt trồng từ hạt có tuổi từ 15 - 20 năm đã già cỗi” đã cho thấy khả năng sinh trưởng phát triển của đoạn cành quýt Bắc Kạn ghép lên cành quýt gốc phát triển tốt, tỷ lệ sống cành ghép đạt 80% trở lên; ngoài ra việc “đốn tỉa, tạo tán, chăm sóc vườn cam, quýt kém chất lượng” cũng cho thấy năng suất trung bình/cây (tăng 0,54 lần), năng suất trung bình/ha trồng tăng (0,51 lần) giữa vườn cải tạo và vườn sản xuất đại trà của người dân; Để nâng cao năng suất, chất lượng quả quýt Bắc Kạn qua việc áp dụng quy trình theo hướng VietGAP (vào xây dựng mô hình gồm 30ha tại các xã: Rã Bản 10ha, Dương Phong 10ha, Quang Thuận 10ha) đã làm năng suất trung bình tăng 40-50% so với mô hình không áp dụng theo hướng VietGAP. Ngoài ra dự án còn xây dựng “Mô hình bảo quản quýt Bắc Kạn” trên cây quýt và “Mô hình thử nghiệm bảo quản quả sau thu hoạch”. Qua nghiên cứu đã lựa chọn được chế phẩm phân bón lá sinh học Facorv/cây và công thức Xử lý dung dịch gel Nano bạc trong bảo quản quả quýt Bắc Kạn, tạo ra mẫu mã quả quýt đẹp hơn, kéo dài thêm được thời gian bảo quản quả quýt từ 30-45 ngày.

Bên cạnh đó năm 2020-2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện “ô mẫu thử nghiệm bón phân cho cây quýt để tăng độ ngọt của quả” trên vườn quýt 6 - 8 năm tuổi. Ô mẫu đã sử dụng chế phẩm Earthqi Hydro và bón phân qua lá (Kaly sữa). Mặc dù các loại chế phẩm, phân bón thử nghiệm đã làm tăng 1- 2 độ brix so với các cây đối chứng nhưng hiệu quả chưa rõ ràng.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã giao cho Viện Nghiên cứu rau quả thực hiện đề tài “Nghiên cứu đánh giá thực trạng các giống quýt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và lựa chọn được giống có triển vọng để phát triển”, thời gian thực hiện 48 tháng, từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2024). Đề tài đang thực hiện, bước đầu thu thập được 06 giống quýt/07 huyện của tỉnh Bắc Kạn, để lựa chọn ra 02 giống quýt có triển vọng là 01 giống chín sớm và 01 giống chín muộn (so sánh với Quýt Bắc Kạn), xây dựng được 02ha tại các xã Thanh Mai, Nông Hạ huyện Chợ Mới và xã Dương Phong huyện Bạch Thông. Mô hình đang trong giai đoạn chăm sóc, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của 02 giống quýt triển vọng để đánh giá, nhân rộng mô hình. Qua theo dõi cây quýt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, ngành khoa học và công nghệ mới tiếp cận nghiên cứu về các nội dung như: cải tạo vườn quả quýt kém chất lượng hiện có, xây dựng mô hình trồng quýt theo hướng VietGap, bảo

quản quả quýt sau thu hoạch hay đánh giá về một số giống quýt hiện có trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để lựa chọn giống quýt có triển vọng. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu sâu về lai tạo quả quýt Bắc Kạn để quả ngọt thơm, ít hạt.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục quan tâm nghiên cứu về cây quýt Bắc Kạn theo hướng để quả quýt ngọt hơn và ít hạt hơn, nâng cao chất lượng sản phẩm nhưng vẫn mang mùi vị và đặc trưng riêng của vùng, tạo điều kiện cho bà con nông dân tiêu thụ sản phẩm đến nhiều thị trường.

(Sở Khoa học và Công nghệ trả lời cử tri tại Công văn số 1007/SKHCN-VP ngày 28/11/2024)

8. Cử tri Nông Thiêm Du, thôn Vàng Khít, xã Lương Thượng, huyện Na Rì phản ánh: Hiện nay, Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ thực hiện giao khoán bảo vệ rừng đặc dụng đối với cộng đồng dân cư thôn với mức 150.000 đồng/ha/năm. Cử tri đề nghị được chi trả mức bảo vệ rừng đặc dụng theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

Trả lời:

Từ đầu năm 2024, Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ đã được cấp kinh phí quản lý bảo vệ rừng đặc dụng ổn định là 100.000 đồng/ha/năm tính trên tổng diện tích được giao theo khoản 2 Điều 7 Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020. Ngay sau khi được cấp kinh phí Ban quản lý Khu DTTN Kim Hỷ đã trình Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định về việc phê duyệt Phương án phân bổ kinh phí quản lý bảo vệ rừng Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ năm 2024, trong đó quyết định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với 33 cộng đồng thôn vùng đệm là 150.000 đồng/ha/năm.

Ngày 24/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP quy định về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, trong đó có quy định “*Mức kinh phí khoán bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ ngân sách nhà nước bình quân 500.000 đồng/ha/năm. Đối với diện tích rừng thuộc xã khu vực II, III bằng 1,2 lần mức bình quân, vùng đất ven biển bằng 1,5 lần mức bình quân*” “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn đang tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Sau khi Nghị quyết được thông qua và được cấp kinh phí thực hiện, Ban quản lý Khu DTTN Kim Hỷ sẽ thực hiện khoán bảo vệ rừng đặc dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024)

9. Cử tri Nông Thiêm Du, thôn Vàng Khít, xã Lương Thượng, huyện Na Rì phản ánh: Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, thời gian qua, người dân đã được quan tâm, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế thông qua nhiều chính sách, trong đó có chính sách hỗ trợ cây trồng, vật nuôi (*như lợn, ngựa, dê...*) để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tuy nhiên khi lựa chọn cây trồng, vật nuôi để thực hiện dự án phát triển sản xuất chưa phù hợp với từng vùng, chất lượng chưa đảm bảo nên hiệu quả mang lại chưa cao. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chương trình sau hỗ trợ, có đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên để đảm bảo hiệu quả Chương trình, tránh lãng phí.

Trả lời:

Theo báo cáo của UBND xã Lương Thượng, trên địa bàn xã đang tổ chức triển khai thực hiện 01 dự án trồng cây hồng không hạt LT1 từ nguồn vốn sự nghiệp của huyện, 01 dự án chăn nuôi dê sinh sản và 01 dự án chăn nuôi ngựa sinh sản thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. Khi triển khai dự án, UBND xã đã tổ chức triển khai đăng ký nhu cầu từ hộ dân, sau khi thực hiện phê duyệt dự án và thực hiện đầy đủ các thủ tục, trước khi cấp phát giống cây trồng, vật nuôi thì toàn bộ các loại giống đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá và thẩm định các điều kiện tiêu chuẩn mới tiến hành cấp phát cho hộ dân; khi cấp phát các hộ dân được đến điểm tập kết để lựa chọn cây, con giống nếu đảm bảo mới nhận.

Kiểm tra thực tế tại 01 hộ trồng hồng, cây hồng đang sinh trưởng và phát triển tốt; kiểm tra 01 hộ chăn nuôi dê, đàn dê gồm 10 con, đang phát triển tốt, chuồng trại của hộ dân được làm kiên cố và đảm bảo điều kiện chăn nuôi.

Sau khi trao đổi, thảo luận, kiểm tra thực tế, đoàn làm việc đã thống nhất: Theo kết quả thực hiện các dự án trên địa bàn xã Lương Thượng, huyện Na Rì (gồm dự án trồng cây Hồng không hạt, Dự án chăn nuôi dê sinh sản và 01 dự án chăn nuôi ngựa sinh sản) là phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu của địa phương, cây con, giống trước khi được cung ứng cho người dân đảm bảo theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật, các dự án được triển khai trên địa bàn xã Lương Thượng, huyện Na Rì đều phù hợp với định hướng tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tiếp thu ý kiến, UBND tỉnh đề nghị UBND huyện Na Rì chỉ đạo UBND xã Lương Thượng tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chương trình dự án sau hỗ trợ, có tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để đảm bảo hiệu quả các Chương trình.

(*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 2957/SNN-KHTC ngày 30/11/2024*)

10. Cử tri Nông Văn Dần, thôn Khau Ca, xã Mỹ Thanh phản ánh: Nhà máy thủy điện Thác Giềng (*do Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn làm chủ đầu tư*) trong quá trình tích nước đã làm ngập úng diện tích đất nông nghiệp của người

dân; cử tri đã nhiều lần có ý kiến nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Đề nghị xem xét, giải quyết.

Trả lời:

Ngày 04/10/2024, UBND huyện Bạch Thông đã tổ chức họp xem xét thống nhất giải quyết vướng mắc Thủy điện Thác Giềng dâng nước gây ngập úng ảnh hưởng đất, cây cối hoa màu tại xã Mỹ Thanh và thống nhất giao UBND xã Mỹ Thanh và Công ty cổ phần Sông Đà Bắc Kạn thực hiện các giải pháp xử lý phù hợp, thực hiện xong trong tháng 10 năm 2024. Tuy nhiên, theo báo cáo của UBND xã Mỹ Thanh, do ảnh hưởng của cơn bão số 3, nước lũ và lượng rác từ thượng nguồn đổ về hồ thủy điện rất lớn, do vậy trong thời gian từ đầu tháng 10 đến nay, Công ty cổ phần Sông Đà Bắc Kạn thực hiện xả hạ thấp mực nước lòng hồ để nạo vét rác thải lòng hồ thủy điện, nên Công ty chưa thực hiện được các nội dung nêu trên, cũng như nội dung phản ánh của cử tri. Tiếp thu ý kiến của cử tri, UBND huyện Bạch Thông sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND xã Mỹ Thanh và Công ty cổ phần Sông Đà Bắc Kạn sớm giải quyết dứt điểm ý kiến kiến nghị của cử tri.

(UBND huyện Bạch Thông trả lời cử tri tại Công văn số 3068/UBND-KTHT ngày 29/11/2024)

V. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI - TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

1. Cử tri Hoàng Nguyên Khoa, thôn Nà Lặng, xã Sỹ Bình; Cử tri Bàn Văn Nhị, thôn 1A Nà Loạn, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông phản ánh: Hiện nay, một số hộ dân thuộc xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông đã sử dụng đất trồng cây lâu năm nhưng chưa được đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị xem xét có dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng để hướng dẫn người dân thực hiện đảm bảo thống nhất, kịp thời và xem xét hỗ trợ một phần kinh đo đạc do hiện nay người dân thuê đơn vị tư vấn phải chi trả mức phí cao.

Trả lời:

* Đối với nội dung phản ánh một số hộ dân thuộc xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông sử dụng đất nhưng chưa được đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Thực hiện quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn toàn tỉnh. Tại xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông đã hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, gồm bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1:10.000 thành lập năm 2004 và bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 thành lập năm 2010, được triển khai tổ chức đăng ký kê khai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (viết tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đồng loạt năm 2013, 2014. Theo đó, cơ bản các thửa đất của các chủ sử dụng đất trên địa bàn xã Sỹ Bình đã được đo đạc, biểu thị trên hệ thống bản đồ địa chính, làm cơ sở thực hiện phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Tuy nhiên, có thể còn có một số thửa đất chưa được đo vẽ do thiếu sót khi rà soát, dẫn đạc hoặc do phát sinh biến động, hình thành các thửa đất mới. Vì vậy,

việc phản ánh của cử tri còn các thửa đất chưa được đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có cơ sở.

Luật Đất đai năm 2024 quy định đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất (khoản 1 Điều 131) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định (khoản 1 Điều 135). Do đó, đề nghị cử tri quan tâm thực hiện nội dung đăng ký đất đai đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

* Đối với kiến nghị về dự án đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin như sau:

- Tại huyện Bạch Thông và huyện Chợ Mới, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Theo thiết kế kỹ thuật - dự toán được phê duyệt, có nội dung đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000. Theo báo cáo của đơn vị thi công, tại xã Sỹ Bình đã thực hiện đo đạc chỉnh lý, thực hiện đăng ký đất đai được 428 thửa đất/hồ sơ. Đề nghị cử tri Hoàng Nguyên Khoa và cử tri Bàn Văn Nhị liên hệ với UBND xã Sỹ Bình để được cung cấp thông tin.

- Về đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1:10.000:

UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với phạm vi thực hiện bao gồm xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông. Do số kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ lớn nên ngân sách tỉnh Bắc Kạn không có khả năng cân đối, bố trí, vì vậy đến nay nhiệm vụ trên đã phê duyệt nhưng chưa được triển khai thực hiện. Ngày 03/11/2024, UBND tỉnh Bắc Kạn có Công văn số 8049/UBND-TH về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, xem xét cấp hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho tỉnh Bắc Kạn để tỉnh triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó có nhiệm vụ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trường hợp được Trung ương quan tâm, hỗ trợ kinh phí, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, của cử tri.

* Đối với phản ánh người dân thuê đơn vị tư vấn đo đạc phải chi trả mức phí cao: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đang áp dụng đơn giá đo đạc theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính và đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị cử tri nghiên cứu, tham khảo khi thỏa thuận, ký kết hợp đồng dịch vụ đo đạc với các tổ chức có chức năng đo đạc. Trường hợp ký kết hợp đồng với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ kiểm tra, rà soát và chỉ đạo áp dụng đúng đơn giá do UBND tỉnh quy định.

* Đối với quy định hỗ trợ một phần chi phí đo đạc, hiện nay chưa có chính sách cụ thể. Tuy nhiên, thực hiện Luật Đất đai năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy

định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, trong đó có đề xuất hỗ trợ kinh phí đo đạc phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời cử tri tại Công văn số 3899/STNMT-ĐĐ ngày 29/11/2024)

2. Cử tri Hoàng Đức Hàm, thôn Nà Mằm, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể phản ánh: Khu vực hồ Ba Bể, gần thôn Nà Mằm có hiện tượng nhiều người dân phát bờ hồ để làm vị trí câu cá và xả rác thải bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét có biện pháp quản lý để bảo vệ cảnh quan, phục vụ phát triển du lịch.

Trả lời:

Ủy ban nhân dân huyện xin được tiếp thu ý kiến của cử tri Hoàng Đức Hàm, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Nam Mẫu phối hợp với Ban Quản lý Khu du lịch Hồ Ba Bể, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể tổ chức kiểm tra, đánh giá xung quanh khu vực hồ Ba Bể, nếu có tình trạng như phản ánh của cử tri nêu trên thì UBND huyện sẽ chỉ đạo xử lý dứt điểm không để tình trạng trên tiếp diễn.

(UBND huyện Ba Bể trả lời cử tri tại Công văn số 5792/UBND-VP ngày 02/12/2024)

VI. ĐIỆN LỰC - VIỄN THÔNG - TRUYỀN THÔNG

1. Cử tri Lý Đình Huy, thôn Pù Pioót, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn kiến nghị: Hiện nay thủy điện Khuổi Nộc đang thi công cách trung tâm thôn khoảng 4-5km. Đề nghị xem xét kéo điện vào thôn Pù Pioót, xã Thượng Quan vì hiện nay thôn chưa có điện lưới quốc gia.

Trả lời:

Dự án thủy điện Khuổi Nộc hiện đang thi công xây dựng và được cấp điện từ đường dây, trạm biến áp 35/0,4kV do Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Kạn đầu tư xây dựng và thuộc tài sản của Doanh nghiệp để phục vụ thi công xây dựng, đồng thời phục vụ cho việc phát điện vào lưới điện quốc gia khi nhà máy hoàn thành. Dự án thủy điện Khuổi Nộc thực hiện việc mua, bán điện trực tiếp với ngành Điện ở cấp điện áp cao thế tại điểm cuối của đường dây 35kV do ngành điện quản lý cấp điện cho thôn Khuổi Nộc, do đó việc cấp điện cho thôn Pù Pioót xã Thượng Quan qua đường dây, trạm biến áp của dự án thủy điện Khuổi Nộc là không phù hợp. Để cấp điện cho nhân dân thôn Pù Pioót cần phải đầu tư xây dựng đường dây khác, do đó trong thời gian tới đề nghị UBND huyện Ngân Sơn xem xét, ưu tiên nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 hoặc từ các nguồn vốn khác để thực hiện. UBND tỉnh xem xét đầu tư khi có nguồn vốn được phân bổ.

(Sở Công Thương trả lời cử tri tại Công văn số 1764/SCT-ATNL ngày 28/11/2024)

2. Cử tri Bàn Thị Huế, thôn Ma Nòn, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn phản ánh: Hiện nay thôn Ma Nòn, xã Thượng Quan chưa có điện lưới quốc gia, chưa được phủ sóng điện thoại. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét kéo điện đến thôn và xây dựng trạm phát sóng điện thoại cho người dân.

Trả lời:

Thôn Ma Nòn, xã Thượng Quan đã có trong danh mục được hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của ngành Điện tại Quyết định số 2444/QĐ-EVNNPC ngày 31/10/2024; hiện dự án đang được Công ty Điện lực Bắc Kạn thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng, dự kiến hoàn thành cấp điện tháng 5/2025. Về kiến nghị xây dựng trạm phát sóng điện thoại cho người dân, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét.

(Sở Công Thương trả lời cử tri tại Công văn số 1764/SCT-ATNL ngày 28/11/2024)

3. Cử tri Nông Văn Tập, thôn Nà Ngộm, xã Chu Hương, huyện Ba Bể đề nghị Công ty Điện lực Bắc Kạn đền bù diện tích đất lâm nghiệp nơi có đường điện 35kv đi qua địa bàn xã Chu Hương vì những nơi có đường điện đi qua người dân không thể trồng cây lâm nghiệp được.

Trả lời:

Căn cứ Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Điện lực đã triển khai thực hiện đúng theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 tại mục 2 điểm a khoản 1 Điều 16 Chương III: “*Diện tích đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, đủ điều kiện bồi thường thì chủ sử dụng đất được bồi thường một lần về đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất. Mức bồi thường bằng 30% giá đất cụ thể*”.

Hiện nay, UBND huyện Ba Bể đã họp thông qua giá đất cụ thể, khi có quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của UBND huyện Ba Bể, Điện lực Ba Bể sẽ lập phương án bồi thường GPMB và trình UBND huyện Ba Bể thẩm định, phê duyệt. Khi phương án bồi thường GPMB được duyệt đơn vị sẽ thực hiện chi trả theo quy định *(Dự kiến trong tháng 12/2024)*.

(Công ty Điện lực Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 2531/PCBK-KD+KT+QLĐT ngày 29/11/2024)

4. Cử tri Đặng Phúc An, thôn Vàng Kheo, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể phản ánh: Thôn Vàng Kheo, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể là thôn đặc biệt khó khăn, 100% các hộ dân là hộ nghèo và hiện nay chưa có điện lưới. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư đường điện cho thôn.

Trả lời:

Thôn Vàng Kheo, xã Mỹ Phương đã có trong danh mục hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của ngành Điện tại Quyết định số 2444/QĐ-EVNNPC ngày 31/10/2024;

hiện dự án đang được Công ty Điện lực Bắc Kạn thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng, dự kiến hoàn thành đầu tư xây dựng và cấp điện tháng 5/2025.

(Sở Công Thương trả lời cử tri tại Công văn số 1764/SCT-ATNL ngày 28/11/2024)

5. Cử tri Triệu Văn Tâm, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới phản ánh thôn Phja Rả, xã Tân Sơn chưa có điện. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư đường điện cho thôn.

Trả lời:

Khoảng cách từ Thôn Phja Rả, xã Tân Sơn đến đường dây cấp điện tương đối xa và cần nguồn vốn lớn để đầu tư, do đó chưa thực hiện được ngay; trong thời gian tới nếu có nguồn kinh phí được phân bổ, UBND tỉnh sẽ xem xét đầu tư và cũng đề nghị UBND huyện Chợ Mới quan tâm xem xét, ưu tiên cân đối nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 hoặc từ các nguồn vốn khác để sớm đầu tư cấp điện cho nhân dân.

(Sở Công Thương trả lời cử tri tại Công văn số 1764/SCT-ATNL ngày 28/11/2024)

6. Cử tri Nguyễn Văn Viết, tổ 09, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn phản ánh: Hiện nay, các Chương trình truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn còn nghèo nàn về nội dung, nhiều chương trình, phim ảnh phát đi phát lại. Đề nghị Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn đầu tư, cải thiện chất lượng.

Trả lời:

Trong thời gian qua, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn (Đài) đã có nhiều nỗ lực trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng sản xuất các chương trình truyền hình nhằm phục vụ nhu cầu thông tin và giải trí của khán giả. Đài đã chú trọng nâng cao chất lượng các chương trình phát sóng, phản ánh đầy đủ các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội. Đài cũng đã được đầu tư hệ thống thiết bị, công nghệ hiện đại, cải thiện rõ rệt chất lượng hình ảnh và âm thanh trong các chương trình truyền hình. Ngoài các chương trình phát sóng truyền thống qua sóng phát thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử, Đài cũng đẩy mạnh phát triển các nền tảng như YouTube, Facebook, Tiktok để các chương trình, tác phẩm tiếp cận nhiều hơn với công chúng...

Mặc dù Đài đã có những nỗ lực đáng kể trong việc cải thiện chất lượng chương trình, nhưng vẫn đang phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức. Ngoài những khó khăn chung của tỉnh miền núi như thiếu nhân lực chất lượng cao, nguồn lực tài chính còn hạn hẹp, nguồn thu quảng cáo thấp, cạnh tranh với các phương tiện truyền thông khác... thì việc đa dạng hóa nội dung chương trình, xây dựng và duy trì các chương trình đặc sắc là một trong những vấn đề lớn, Đài đang tích cực giải quyết, cần có thời gian và sự nỗ lực quyết tâm hơn nữa. Đài đã đề ra những nội dung và giải pháp cụ thể để có những chương trình truyền hình chất lượng cao, phong phú và hấp dẫn, đó là:

1. Đầu tư vào nội dung: Đài sẽ tăng cường sản xuất các chương trình mới, đa dạng về thể loại như chương trình giải trí, chương trình giáo dục, các bản tin thời sự và đặc biệt chú trọng đến các chương trình về văn hóa, đời sống, phong tục, tập quán của địa phương.

2. Tăng cường sự đổi mới và sáng tạo trong biên tập: Đài sẽ bổ sung nhân lực cho đội ngũ biên tập viên, đạo diễn để cải thiện chất lượng nội dung và giảm tình trạng phát lại các chương trình, phim ảnh đã cũ.

3. Trao đổi chương trình: Đài sẽ kết hợp với các Đài Phát thanh và Truyền hình trong cả nước để tạo cơ hội hợp tác, trao đổi chương trình, bổ sung, cập nhật nội dung phong phú hơn.

4. Lắng nghe ý kiến của khán giả: Đài sẽ mở các kênh giao tiếp, tiếp nhận phản hồi từ khán giả để kịp thời điều chỉnh và cải thiện chương trình.

(Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 753/PTTH ngày 28/11/2024)

7. Cử tri Lộc Văn Sâm, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Thượng Giáo phản ánh người dân thuộc khu dân cư Bóc Cáy, thôn Bản Ngủ, xã Thượng Giáo (07 hộ gia đình) tự kéo đường điện lưới quốc gia không đảm bảo an toàn, đề nghị xem xét hỗ trợ cho người dân.

Trả lời:

Điện lực Ba Bể đã kiểm tra xác thực tại hiện trường, hiện tại một số hộ dân trên thuộc khu vực dân cư Bóc Cáy, thôn Bản Ngủ, xã Thượng Giáo đã có điện lưới quốc gia để sử dụng, tuy nhiên khoảng cách từ cột điện lắp công tơ đến các hộ dân xa, các hộ dân sống rải rác, không tập trung.

Hiện nay, do nguồn kinh phí của ngành điện còn hạn hẹp, Công ty Điện lực Bắc Kạn chưa thể bố trí được kinh phí, nên không có nguồn để đầu tư xây dựng ngay được, Công ty Điện lực sẽ quan tâm xem xét đưa vào dự án trong thời gian sớm nhất để triển khai thực hiện.

Để đảm bảo an toàn, đề nghị cử tri kiến nghị chính quyền địa phương xem xét bố trí nguồn vốn đầu tư, đồng thời phối hợp cùng Điện lực Ba Bể thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn sử dụng cột điện, dây dẫn và các thiết bị điện đủ tiêu chuẩn an toàn, đáp ứng nhu cầu phụ tải sử dụng điện, tiết kiệm điện hiệu quả trong thời điểm hiện nay.

(Công ty Điện lực Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 2531/PCBK-KD+KT+QLĐT ngày 29/11/2024)

8. Cử tri Triệu Phúc Dương, thôn Cùm Pán, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể xem xét đầu tư lắp đặt mạng cáp quang tại thôn Cùm Pán, xã Khang Ninh do khu vực này có sóng điện thoại yếu, chập chờn, người dân gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin về tình hình kinh tế - xã hội.

Trả lời:

Đối với thôn Cùm Pán, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, Viettel Bắc Kạn đang tiến hành xây dựng trạm thông tin di động và dự kiến phát sóng vào 28/12/2024. Trong đó, việc đầu tư lắp đặt mạng cáp quang doanh nghiệp sẽ thực hiện vào tháng 3/2025.

(Sở Thông tin và Truyền thông trả lời cử tri tại Công văn số 1789/STTTT-CNTT-BCVT ngày 28/11/2024)

9. Cử tri Hoàng Văn Thanh, thôn Nà Hàn, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể đề nghị đầu tư, nâng cấp hệ thống lưới điện cho thôn Nà Hàn để phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất của người dân.

Trả lời:

- Việc kéo điện lưới 3 pha 4 dây hiện nay do nguồn kinh phí của ngành điện còn hạn hẹp, Công ty Điện lực Bắc Kạn sẽ báo cáo Tổng công ty Điện lực miền Bắc để đưa vào chương trình đầu tư xây dựng, khi được bố trí vốn ngành điện sẽ đưa vào đầu tư xây dựng. *(Đề nghị địa phương có thể bố trí nguồn kinh phí để kéo thêm đường dây điện hạ thế cho các hộ dân nêu trên).*

- Công ty Điện lực Bắc Kạn phối hợp cùng UBND xã Khang Ninh, thôn Nà Hàn thông báo và tuyên truyền đến các hộ dân sử dụng điện trên địa bàn thường xuyên kiểm tra và thay thế các vị trí cột có hiện tượng mục, gãy cần thay thế để đảm bảo an toàn.

(Công ty Điện lực Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 2531/PCBK-KD+KT+QLĐT ngày 29/11/2024)

10. Cử tri Bàn Văn Nhị, thôn 1A Nà Loạn, xã Sỹ Bình; Cử tri Hoàng Thị Hội, thôn Nà Phja, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông đề nghị xây dựng trạm phát sóng điện thoại tại 04 thôn gồm: 1A Nà Loạn, Nà Phja, Khuổi Đẳng, Pù Cà thuộc xã Sỹ Bình để phục vụ nhu cầu liên lạc, thông tin của người dân tại khu vực trên.

Trả lời:

Đối với thôn Pù Cà, thôn Khuổi Đẳng xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông Viettel Bắc Kạn đã xây dựng trạm thông tin di động và đưa vào phát sóng ngày 10/11/2024.

- Đối với thôn 1A Nà Loạn, thôn Nà Phja xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông doanh nghiệp viễn thông đã đưa vào kế hoạch xây dựng trạm phát sóng thông tin di động dự kiến thời gian phát sóng trong quý 3/2025.

(Sở Thông tin và Truyền thông trả lời cử tri tại Công văn số 1789/STTTT-CNTT-BCVT ngày 28/11/2024)

11. Cử tri Hà Sỹ Toàn, thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn đề nghị ngành điện lực hỗ trợ xây dựng trạm biến áp và dựng cột điện, kéo dây điện cho các hộ dân khu vực Slam Kha, thôn Nà Pài vì hiện nay các hộ dân phải tự kéo dây điện từ Trạm biến áp thôn Nà Bậy đến Slam Kha dài 02km không đảm bảo an toàn và điện rất yếu.

Trả lời:

Điện lực Chợ Đồn đã kiểm tra xác thực tại hiện trường, hiện tại có 12 hộ dân sinh sống thuộc khu vực Slam Kha, thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc đã có điện lưới

quốc gia để sử dụng. Hiện đang dùng chung 01 công tơ tổng tại vị trí cột 1.1 đường dây 0,4kV sau TBA Bằng Phúc 1, tuy nhiên khoảng cách từ cột điện lắp công tơ kéo dây về các hộ dân dài (dây dẫn sau công tơ về đến các hộ dài khoảng 2,0 km sử dụng dây XLPE 2x35mm²), các hộ dân trên sinh sống rải rác, không tập trung.

Về ý kiến của cử tri Hà Sỹ Toàn đề nghị ngành điện lực hỗ trợ xây dựng trạm biến áp và dựng cột điện, kéo dây điện cho các hộ dân khu vực Slam Kha, thôn Nà Pài: Do nguồn kinh phí của ngành điện còn hạn hẹp, Công ty Điện lực Bắc Kạn chưa thể bố trí được kinh phí, nên không có nguồn để đầu tư xây dựng ngay được. Đề nghị địa phương có thể xem xét cân đối vốn đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

(Công ty Điện lực Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 2531/PCBK-KD+KT+QLĐT ngày 29/11/2024)

VII. CÁC LĨNH VỰC KHÁC

1. Cử tri Nông Thị Quyên, thôn Khau Liêu, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét bỏ quy định phải có giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh tại các bệnh viện trong tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đi khám chữa bệnh tại các tuyến cấp huyện, cấp tỉnh.

Trả lời:

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 quy định tại Điều 22 như sau:

“Khoản 4 Điều 22: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh có mức hưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này .

Khoản 6 Điều 22: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí điều trị nội trú theo mức hưởng quy định tại khoản 1 Điều này cho người tham gia bảo hiểm y tế khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh trong phạm vi cả nước”.

Như vậy, đối chiếu theo quy định nêu trên, từ ngày 01/01/2016 khi người có thẻ BHYT đi khám, chữa bệnh tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện của bất kỳ địa phương nào trên cả nước đều được coi là đúng tuyến dù nơi đăng ký ban đầu của người đó ở đâu. Còn trong địa bàn tỉnh, thì chỉ thực hiện thông tuyến huyện. Điều này có nghĩa là: Nếu người có thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại bệnh viện huyện hoặc Phòng khám đa khoa hoặc trạm y tế cấp xã thì cũng được đến khám, chữa bệnh tại bất kỳ bệnh viện huyện, Phòng khám đa khoa, Trạm y tế xã nào trong địa bàn tỉnh đều được coi là đúng tuyến mà không cần có giấy chuyển tuyến.

Từ thời điểm ngày 01/01/2021, người có thẻ BHYT tự đi khám chữa bệnh (KCB) không đúng tuyến tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh (*tức là không có Giấy chuyển tuyến*) trên phạm vi toàn quốc được quỹ BHYT chi trả chi phí **điều trị nội trú** theo phạm vi quyền lợi và mức hưởng (như đúng tuyến).

Hiện nay, mức hưởng BHYT khi **KCB đúng tuyến** được quy định tại Điều 22 Luật BHYT năm 2008, sửa đổi năm 2014 như sau:

- *100% chi phí KCB*: Bộ đội, công an; người có công với cách mạng, cựu chiến binh; trẻ em dưới 06 tuổi; người thuộc hộ gia đình nghèo; người có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục và có số tiền cùng chi trả chi phí khám, chữa bệnh trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở...

- *95% chi phí KCB*: Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; người thuộc hộ gia đình cận nghèo...

- *80% chi phí KCB*: Đối tượng khác.

Như vậy đối với kiến nghị của cử tri, hiện nay theo quy định tại Điều 22 Luật BHYT năm 2008, sửa đổi năm 2014 thì ***Giấy chuyển tuyến chỉ còn áp dụng đối với người có thẻ BHYT khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú không đúng tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh.***

(*Sở Y tế trả lời cử tri tại Công văn số 4139/SYT-NVYD ngày 28/11/2024*)

2. Cử tri Hoàng Hữu Tòng, thôn Nà Tuồng, xã Xuân Dương, huyện Na Rì phản ánh: Hiện nay, một số loại thuốc, thực phẩm chức năng được lưu thông trên thị trường nhưng không in giá sản phẩm lên bao bì, do vậy người dân không nắm được và phải mua với giá cao. Đề nghị có quy định công khai, in giá các loại thuốc, thực phẩm chức năng lên bao bì sản phẩm các loại thuốc, thực phẩm chức năng để người dân biết.

Trả lời:

Theo quy định của Luật Giá ngày 19/6/2023, các loại thuốc, thực phẩm chức năng được bày bán tại các cơ sở kinh doanh phải được niêm yết giá và giá niêm yết do cơ sở kinh doanh đó thực hiện bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật, cụ thể: *“Niêm yết giá là hình thức công khai mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ nhằm bảo đảm thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*. *“Việc niêm yết giá phải bảo đảm rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng các hình thức: in, dán, ghi thông tin trên bảng, giấy hoặc in trực tiếp trên bao bì của hàng hóa hoặc các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc trên các trang thông tin điện tử để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*. Theo đúng quy định, các tổ chức, cá nhân không được bán cao hơn giá niêm yết.

Bên cạnh đó, hiện nay đã có quy định về kê khai giá đối với các loại hàng hóa thuộc danh mục bình ổn giá, trong đó bao gồm các thuốc thiết yếu và các loại sữa, thực phẩm chức năng quy định tại các Thông tư của Bộ Y tế: Thông tư số

28/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024 ban hành Danh mục thuốc thiết yếu và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thuốc được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá và Thông tư số 33/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 ban hành Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá. Theo đó, các tổ chức kinh doanh phải thực hiện việc kê khai giá đối với các loại sản phẩm thuốc, sữa và thực phẩm chức năng thuộc các danh mục bình ổn giá nêu trên gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương để tiếp nhận, kết nối, cập nhật thông tin, dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ kê khai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn không có cơ sở sản xuất các loại thuốc, sữa và thực phẩm chức năng thuộc danh mục hàng hóa bình ổn giá theo quy định trên. Các loại thuốc, thực phẩm chức năng đang được kinh doanh tại các nhà thuốc, quầy thuốc do Sở Y tế cấp phép và quản lý đều phải thực hiện việc niêm yết giá và không được bán cao hơn giá đã niêm yết theo đúng các quy định của Luật Giá và các quy định hiện hành khác có liên quan. Do đó, rất mong cử tri khi tiến hành mua thuốc, thực phẩm chức năng tham khảo giá sản phẩm đã được các nhà thuốc, quầy thuốc niêm yết để quyết định việc mua sắm sản phẩm theo tình hình, khả năng tài chính và nhu cầu sử dụng của bản thân, đảm bảo sử dụng thuốc, thực phẩm chức năng an toàn, hợp lý và hiệu quả.

(Sở Y tế trả lời cử tri tại Công văn số 4160/SYT-NVYD ngày 28/11/2024)

3. Cử tri Nông Văn Khiêm, Tổ trưởng tổ 4, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn phản ánh hiện nay trên địa bàn thị trấn Bằng Lũng có một số giáo viên tổ chức dạy thêm, học thêm đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ngoài nhà trường, vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường quản lý việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện Chợ Đồn nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung.

Trả lời:

Dạy thêm, học thêm được thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc quy định dạy thêm, học thêm; Quyết định số 1398/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Công văn số 1818/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2012 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép dạy thêm, học thêm. Nhìn chung thời gian qua các đơn vị, nhà trường cơ bản thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Ngày 26/8/2019, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, Sở GD&ĐT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ một số điều của quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Quyết định 2148/QĐ-UBND ngày 01/11/2019*); hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm (*Công văn số 2206/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 11/11/2019*); chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm đối với các cơ sở

GDPT và giáo dục thường xuyên (*Công văn số 2352/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 27/10/2021; Công văn số 83/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 13/01/2023; Công văn 279/SGDDĐT-TTr ngày 01/02/2024*). Đối với cấp tiểu học, Sở GD&ĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc dạy thêm, học thêm, dạy học cho trẻ trước khi vào lớp 1 (*Công văn số 1150/SGDDĐT-GDTH ngày 04/7/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Công văn số 1967/SGDDĐT-GDTH ngày 29/10/2013 về việc chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm, dạy học trước chương trình và dạy học nâng cao đối với giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học; Công văn số 1896/SGDDĐT-GDTH ngày 10/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 905/SGDDĐT-GDTH ngày 31/5/2016 về việc chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm trong hè đối với Giáo dục tiểu học; Công văn số 977/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 06/6/2018 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm cho trẻ trước khi vào lớp 1; Công văn số 1410/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 29/6/2021 về việc đẩy mạnh chấn chỉnh tình trạng dạy thêm đối với cấp tiểu học và dạy thêm cho trẻ trước khi vào lớp 1...*). Hằng năm, Sở GD&ĐT tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học tại các phòng GD&ĐT, các trường THPT và các trung tâm, trong đó lồng ghép kiểm tra về công tác thu chi đầu năm học và công tác dạy thêm, học thêm tại các đơn vị. Sở GD&ĐT ngừng tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường kể từ ngày 11/11/2019. Đối với việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện theo các điều còn hiệu lực của Quyết định số 1398/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của UBND tỉnh. Qua báo cáo của các phòng GD&ĐT cũng như kiểm tra của Sở GD&ĐT, công tác dạy thêm, học thêm cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Như vậy, việc dạy thêm, học thêm đã được các đơn vị, cá nhân thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh.

Sở GD&ĐT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm, học thêm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dạy thêm, học thêm; phối hợp với chính quyền địa phương thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định.

(*Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời cử tri tại Công văn số 2984/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 29/11/2024*)

4. Cử tri Dương Văn Thùy, thôn Nà Làng, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể đề nghị cơ quan có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư y tế, tránh tình trạng thiếu vật tư y tế khi người dân đến khám chữa bệnh.

Trả lời:

Trong thời gian qua, đặc biệt do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 đã dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng một số mặt hàng vật tư y tế, bên cạnh đó do quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế có một số điểm còn bất cập chưa phù hợp với thực tiễn, cụ thể là liên quan đến quy định phân nhóm thiết bị y tế, quy định về công khai và kê khai giá,.. từ đó việc tổ chức mua sắm đấu thầu trong lĩnh vực y tế đã gặp không ít khó khăn

dẫn đến tình trạng thiếu vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cục bộ đã xảy ra tại một số sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nói riêng và toàn quốc nói chung.

Trước thực trạng trên, ngày 03/3/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và ngày 04/3/2023, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 30/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế. Ngay sau đó, ngày 10/3/2023 đồng chí Đỗ Xuân Tuyên - Thứ trưởng Bộ Y tế chủ trì Hội nghị trực tuyến hướng dẫn triển khai Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế. Tham dự Hội nghị trực tuyến có đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ/Cục thuộc Bộ Y tế, các Hội/Hiệp hội trang thiết bị y tế tham dự tại điểm cầu Bộ Y tế và hơn 1.200 điểm cầu tham dự trực tuyến gồm: 63 Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bệnh viện, cơ sở y tế, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế trên toàn quốc nhằm tháo gỡ khó khăn nêu trên.

Đối với công tác triển khai các văn bản tháo gỡ vướng mắc trong mua sắm vật tư, thiết bị y tế nêu trên, Sở Y tế đều triển khai đầy đủ kịp thời ngay sau khi nhận được văn bản của Chính phủ và Bộ Y tế. Tuy nhiên, do các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và Nghị quyết số 30/NQ-CP còn chậm so với yêu cầu nên trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp không ít khó khăn, từ đó việc tổ chức mua sắm vật tư, thiết bị y tế tại các đơn vị thường chậm so với kế hoạch dự kiến. Trong đó khó khăn lớn nhất là việc xây dựng giá gói thầu mua sắm, cụ thể là đến ngày 30/6/2023, Bộ Y tế mới ban hành Thông tư số 14/2023/TT-BYT về việc quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư này chỉ có hiệu lực trong vòng 06 tháng (*Có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023*).

Đồng thời bước sang năm 2024, việc tổ chức mua sắm đấu thầu lại thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2024 (*Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2024*), trong khi các văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu mới tiếp tục chậm được ban hành, cụ thể là ngày 27/02/2024 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, dẫn tới hoạt động mua sắm vật tư y tế đã khó khăn lại càng khó khăn, do vướng mắc trong quy trình xây dựng giá gói thầu. Các cơ sở y tế phải làm đi làm lại nhiều lần.

Đến thời điểm hiện tại theo báo cáo của các cơ sở y tế công lập đã cơ bản khắc phục được tình trạng thiếu vật tư y tế và hóa chất, tuy nhiên vẫn còn thiếu một số mặt hàng vật tư y tế do đang trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch đã đề ra.

(Sở Y tế trả lời cử tri tại Công văn số 4164/SYT-NVYD ngày 29/11/2024)

5. Cử tri xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn đề nghị cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ tình trạng rượu không có tem nhãn bán trên thị trường ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và tính cạnh tranh của các Hợp tác xã trên địa bàn xã Bằng Phúc.

Trả lời:

- Công tác quản lý nhà nước:

Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nói riêng và cả nước nói chung số lượng cơ sở sản xuất rượu thủ công tương đối lớn, song phần nhiều trong số đó là nhỏ lẻ, sản lượng ít, sản xuất không thường xuyên, mục đích sản xuất không cố định, phân bố rải rác nên công tác quản lý, tuyên truyền, vận động, kiểm tra chấp hành quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh rượu gặp rất nhiều khó khăn.

Triển khai thực hiện các chỉ đạo của Bộ Công Thương, UBND tỉnh về công tác quản lý đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu thủ công, hàng năm Sở Công Thương đã ban hành các văn bản triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm, thực hiện các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu thủ công. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với Cục Thuế tỉnh để trao đổi thông tin công tác quản lý thuế đối với sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh.

Vào các dịp cao điểm Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và các Lễ hội... Sở Công Thương đều cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm, trong đó có sản phẩm rượu thủ công theo Kế hoạch của tỉnh. Nhằm tăng cường quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, Sở Công Thương đã ban hành Văn bản số 1715/SCT-QLCN ngày 21/11/2024 trong đó đề nghị UBND các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác thông tin, truyền thông các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh rượu, an toàn thực phẩm, như: Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia; Luật An toàn thực phẩm; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật... đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý.

Đồng thời, Sở Công Thương cũng đề nghị các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh và thực hiện các thủ tục cấp phép sản xuất rượu theo đúng quy định; duy trì công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh rượu; ký cam kết với chính quyền địa phương chấp hành quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh. Đối với các cơ sở sản xuất rượu thủ công phải thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm với cơ quan chức năng. Thực hiện việc dán nhãn mác, tem thuế đầy đủ; công bố chất lượng sản phẩm và các thủ tục pháp lý khác theo quy định.

- Đối với công tác triển khai chỉ đạo của cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường mặt hàng rượu, Cục Quản lý thị trường đã ban hành nhiều văn bản như: Kế hoạch số 49/KH-QLTT ngày 19/12/2018 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Kế hoạch số 49/KH-QLTT); văn bản số 10/CQLTT-NVTH ngày 09/01/2022

về việc thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; văn bản số 47/QLTTBK-NVTH ngày 16/02/2024 về việc tăng cường kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh mặt hàng rượu và dán tem điện tử nhập khẩu độ cồn <30 độ phải dán tem; văn bản số 94/QLTTBK-NVTH ngày 01/4/2024 về việc tăng cường quản lý, kiểm tra tem điện tử rượu.

Ngoài ra, đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu (bán buôn, bán lẻ, bán rượu tiêu dùng tại chỗ...); đặc biệt là rượu sản xuất thủ công; chú trọng kiểm tra, phát hiện các hành vi sản xuất, kinh doanh, vận chuyển rượu giả, rượu không rõ nguồn gốc xuất xứ, rượu nhập lậu; sử dụng nguyên liệu bị cấm để pha chế rượu; vi phạm quy định về nhãn hàng hóa, quảng cáo, vi phạm về tự công bố. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nhằm bảo vệ sức khỏe, an toàn tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, góp phần tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu và ngăn chặn các vụ ngộ độc rượu diễn ra trên địa bàn. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.

- Kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm trong 11 tháng đầu năm 2024:

Kiểm tra tổng số 16 vụ việc (trong sản xuất kinh doanh rượu); xử lý: 08 vụ việc; phạt tiền: 42.750.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); Buộc tiêu hủy 02 chai rượu vang đỏ nhập khẩu nguyên chai có trị giá: 980.000 đồng (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*). Các hành vi vi phạm gồm: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu Bán rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên tiêu dùng tại chỗ mà không đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện theo quy định; không niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm phải niêm yết giá theo quy định; kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà giấy phép kinh doanh đã hết hạn; kinh doanh rượu sản xuất trong nước có độ cồn từ 5,5 độ trở lên không dán tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.

Tiến hành thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong sản xuất rượu đối với 01 Công ty, kết quả xử phạt vi phạm hành chính 32.500.000đồng.

Trong thời gian tới theo chức năng, nhiệm vụ Cục QLTT tiếp tục chỉ đạo các Đội QLTT trực thuộc tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường đối với mặt hàng rượu trên địa bàn tỉnh, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là các hành vi vi phạm liên quan đến tình trạng rượu không có tem nhãn theo quy định lưu thông trên thị trường.

Trên cơ sở nội dung nêu trên, Cục QLTT rất mong được sự quan tâm phối hợp của Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh và các cấp Chính quyền địa phương có liên quan trong công tác cung cấp thông tin, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh để công tác quản lý được đồng bộ, thống nhất.

(Cục Quản lý thị trường trả lời cử tri tại Công văn số 337/QLTTBK-NVTH ngày 29/11/2024)

6. Cử tri Trương Ngọc Quyển, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Lư, huyện Na Rì phản ánh: Có 02 công dân tại thôn Khuổi Ít, xã Kim Lư làm Căn cước công dân, tuy nhiên phần thông tin về ngày, tháng, năm sinh và giới tính chưa chính xác, đã đề nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, giải quyết.

Trả lời:

Hiện nay xã Kim Lư còn 02 trường hợp chưa được làm sạch dữ liệu do công dân sai cấu trúc số định danh:

1. Triệu Thị Lý, sinh ngày 20/01/1974; Số định danh cá nhân: 006074003533, nơi thường trú: Thôn Khuổi Ít, Kim Lư, Na Rì.

2. Lương Thị Xuôi, sinh ngày 20/10/1978; Số định danh cá nhân: 006078004456, nơi thường trú: Thôn Khuổi Ít, Kim Lư, Na Rì.

- Ngày 31/7/2024 Cục C06, Bộ Công an ban hành Quyết định hủy số 6420/QĐ-C06-TTDLDC, trong đó giải quyết hủy số định danh cá nhân cho công dân Triệu Thị Lý, số được hủy: 006074003533, số được cấp: 006174000666; Lương Thị Xuôi số được hủy: 006078004456, số được cấp: 006178000719.

Tuy nhiên sau khi được cấp số mới đến nay dữ liệu 02 công dân trên chưa được đồng bộ dữ liệu do lỗi hệ thống.

Công an tỉnh Bắc Kạn đã đề nghị Cục C06, Bộ Công an phối hợp giải quyết, tuy nhiên vẫn chưa xử lý đồng bộ được dữ liệu 02 công dân trên. Hiện nay, Công an tỉnh vẫn đang tiếp tục đề nghị Cục C06, Bộ Công an phối hợp giải quyết.

(Công an tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 5422/CAT-PC06 ngày 02/12/2024)

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X./.

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đơn vị (có DS kèm theo);
- LĐVP;
- CV NCTH (p/hợp, t/dôi, t/m chỉ đạo);
- Lưu: VT, Tuyển.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình